

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 256 - Năm thứ 24 - Tháng 03-2011

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France



Xã luận

Tuổi trẻ Việt Nam đâu ?

Mọi cuộc cách mạng đều do tuổi trẻ. Tuổi trẻ còn sự bồng bột, chưa bị kinh nghiệm sống biến thành thực tiễn và nhẫn nhục ; tuổi trẻ chưa có gánh nặng trách nhiệm và có thể làm những điều mình muốn làm ; quan trọng hơn cả là tuổi trẻ được coi là vốn quý nhất của một dân tộc cho nên, trừ ngoại lệ Thiên An Môn, chưa có chế độ nào tàn sát thanh niên mà không sụp đổ nhanh chóng trong ô nhục. Các cuộc cách mạng đang diễn ra tại các nước Ả Rập trước hết nhắc lại cho chúng ta là, chuyển động quyết định đem lại dân chủ cho Việt Nam cũng sẽ đến từ thanh niên. Tuy vậy thực tế là thanh niên Việt Nam vẫn im lặng.

Không khác thanh niên các nước Ả Rập hiện nay, thanh niên Hàn Quốc và Đông Âu trước đây, thanh niên Việt Nam có mọi lý do để phản nổ và nổi dậy. Họ đang sống một thảm kịch. Đời sống vật chất bi đát, phản ánh qua sự kiện tỷ lệ lớp trẻ từ 15 đến 18 tuổi theo học phổ thông trung học vốn đã thấp một cách báo động, khoảng 50%, lại liên tục xuống thấp hơn trong ba năm gần đây ; tỷ lệ sinh viên đại học và cao đẳng phải bỏ ngang khi chưa tốt nghiệp, gần 40%, lại càng đau lòng.

Với những người may mắn tốt nghiệp thì giáo dục cũng đã quá xuống cấp để cung cấp được cho thanh niên Việt Nam những hành trang tối thiểu khả dĩ có thể tranh đua một cách không quá thiệt thòi với thanh niên các nước khác. Tương lai đang chờ đợi họ và đất nước mà họ sẽ thừa hưởng là một tương lai thua kém. Không những thế họ còn bị tước đoạt luôn hạnh phúc lớn nhất của tuổi trẻ : ước mơ.

Một thanh niên Việt Nam ngày nay có thể mơ ước gì ngay cả nếu thuộc thiểu số ưu tú tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng ? Chắc chắn không phải là một căn nhà ở thành phố vì một năm lương cũng chưa chắc đã mua nổi một mét vuông đất. Chắc chắn cũng không phải là một chức giám đốc chỉ dành riêng cho con cái các

đại gia. Giấc mơ đó chỉ có thể là một việc làm vừa đủ ăn với điều kiện là không có gánh nặng gia đình.

Nhưng định mệnh nào bắt thanh niên Việt Nam phải chịu

số phận hẩm hiu đó ? Thanh niên Việt Nam thông minh và chăm chỉ không kém thanh niên Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật v.v. Họ cũng có quyền có một tương lai đáng mơ ước như thanh niên các nước này nếu chúng ta thay đổi được tổ chức xã hội, nghĩa là nếu thay thế được chế độ độc tài này bằng một chế độ dân chủ.

Thanh niên Việt Nam có thể thay đổi chế độ chính trị. Chúng ta có 25 triệu thanh niên trong lứa tuổi 17-30, trong đó hơn sáu triệu người có trình độ trên trung học, gần bốn triệu người tốt nghiệp đại học và cao đẳng, chỉ cần một phần mười khối thanh niên này đứng dậy tranh đấu là tình thế sẽ thay đổi ngay tức khắc. Và không phải một phần mười mà chín phần mười đang muốn đứng dậy.

Nhưng tại sao họ chưa đứng dậy ? Một lý do là vì chưa có một tổ chức dân chủ nào đủ mạnh để động viên và lãnh đạo họ, đó là điều mà các thế hệ cha anh đáng lẽ đã phải tạo ra cho họ. Tê hờn nữa, lý do khác là họ đã được cha anh giáo dục để tránh né các vấn nạn quốc gia và để chỉ luồn lách tìm cách giải quyết những vấn đề cá nhân bằng những giải pháp cá nhân. Đa số cha mẹ Việt Nam không những không khuyến khích mà còn can ngăn, thậm chí cấm đoán, con cái chống lại những chính quyền bạo ngược. Ít ai đủ sáng suốt để thấy rằng đây không phải chỉ là một nhân sinh quan tồi hèn mà còn là một chọn lựa dài dột. Đó là một trò chơi trong đó mỗi người chống mọi người và mọi người chống mỗi người với kết quả hiển nhiên là tất cả đều thua.

Tuổi trẻ Việt Nam không khác một anh khổng lồ đầy sức lực nhưng hai chân bị cột chặt vào hai tảng đá cực nặng : khoảng trống chính trị và chủ nghĩa luồn lách. Phải chặt bỏ di sản xiêng xích này để thanh niên, và đất nước, có thể có một tương lai.

Cố gắng này đòi hỏi các thế hệ đàn anh một thái độ khiêm tốn. Một cách cụ thể, nếu họ không thể có thông điệp thông minh nào cho con em thì cũng nên im lặng thay vì áp đặt những bài học tồi tệ. Nó cũng đòi hỏi thanh niên Việt Nam suy nghĩ bằng cái đầu của chính mình và sẵn sàng tự quyết định cho mình.

Thông Luận



Vì đất nước hôm nay và ngày mai

Chuẩn bị cho một làn sóng dân chủ mới

Nguyễn Gia Kiểng

Những biến cố khởi đầu từ Tunisia và tràn sang các nước lân cận, làm sụp đổ các chế độ độc tài tại Tunisia và Ai Cập và làm chao đảo các chính quyền Yemen và Algeria đang khiến thế giới tự hỏi : phải chăng một làn sóng dân chủ mới vừa bắt đầu ?

Câu hỏi có cơ sở vì tất cả những cuộc xuống đường này đều có chung một mục đích rõ rệt là đánh đổ các chế độ độc tài và đòi dân chủ ; càng có cơ sở vì tại nước Côte d'Ivoire cách đó không xa lắm, tập đoàn Laurent Gbagbo cũng đang khốn đốn vì không tôn trọng kết quả của một cuộc bầu cử dân chủ.

Đối với người Việt Nam, câu hỏi tự nhiên là : liệu làn sóng dân chủ này có đem lại cho chúng ta một hy vọng nào không ?

Dân chủ và những bước thăng trầm

Để trả lời những câu hỏi này, trước hết cần nhắc lại, dù là một cách ngắn gọn, bản chất của dân chủ và ý nghĩa của những đợt bùng phát của nó mà các nhà nghiên cứu gọi là những làn sóng dân chủ.

Cho tới nay nhiều người vẫn tự hỏi có một chủ nghĩa nào làm nền tảng cho dân chủ không. Câu trả lời dứt khoát là có, và đó là chủ nghĩa cá nhân tự do (*Liberal individualism*), hay gọi tắt là chủ nghĩa cá nhân (1).

Dân chủ là thể hiện của chủ nghĩa cá nhân. Tinh thần nền tảng của chủ nghĩa cá nhân là lấy cá nhân làm đối tượng phục vụ và dành cho cá nhân chỗ đứng trước hết và trên hết. Niềm tin nền tảng của nó là con người tự do sáng tạo hơn, có tinh thần trách nhiệm hơn, có khả năng lớn hơn và đóng góp nhiều hơn. Cá nhân ở đây không có nghĩa là "bản thân mình" mà phải được hiểu là con người được nhìn một cách độc lập với tư cách thành viên của một tập thể nào đó. Con người này vừa trùu tượng vừa phổ cập, vì không là riêng ai cả nhưng lại hiện diện trong mọi người không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo, chính kiến, thành phần xã hội v.v., và vì thế được coi là giá trị cao nhất.

Bản Tuyên Ngôn Phổ Cập Về Quyền Con Người (hay Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền) có thể được coi là tuyên cáo của chủ nghĩa cá nhân (2) ; nó qui định một khía cạnh cá nhân không thể xâm phạm và một khía cạnh công quyền thuộc nhà nước, ở giữa là một khía cạnh xã hội dân sự gồm các kết hợp của người dân không lệ thuộc chính quyền. Trong triết lý chính trị này không có "tổ quốc trên hết", quốc gia là một tình cảm và một khía cạnh liên đới, chính quyền được nhìn như công cụ để tổ chức và bảo đảm các quyền tự do cá nhân, để tự do của người này không hủy diệt tự do của người khác, nhưng tự do của người này chỉ dừng lại để tự do của người khác bắt đầu. Một chính quyền như thế là một chính quyền dân chủ.

Nhìn lại lịch sử loài người ta có thể nhận xét là tuy có những giai đoạn thăng trầm nhưng, nói chung, con người ngày càng tự do hơn và càng giành được một chỗ đứng quan trọng hơn, nhất là từ hơn hai thế kỷ nay. Có thể nói lịch sử nhân loại là cuộc hành trình của con người về tự do ; và vì dân chủ là phương thức tổ chức xã hội để thực hiện tự do nên cũng có thể nói lịch sử thế giới là cuộc hành trình của các dân tộc về dân chủ.

Trong cuộc hành trình khó khăn đó, dân chủ đã gặp nhiều trở ngại từ những quyền lực thống trị đã man bỗng



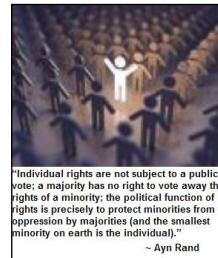
bạo lực không phân biệt con người với thú vật và dụng cụ, đến những ảo tưởng về một thiên đường tương lai đòi hỏi những hy sinh hôm nay, qua những chế độ thần quyền trong đó kẻ cầm quyền tự xưng là đại diện của một thần linh và chỉ chịu trách nhiệm trước thần linh đó, những chủ nghĩa dân tộc cực đoan, những chủ nghĩa thực dụng coi thỏa mãn những nhu cầu vật chất là ưu tiên cao nhất nếu chưa phải là tất cả, những chủ nghĩa tập thể coi con người chỉ có ý nghĩa như là thành tố của một tập thể được coi là trên hết như tổ quốc, giáo hội, đảng v.v. Đánh phá thâm độc và dai dẳng nhất nhắm vào dân chủ là đồng hóa chủ nghĩa cá nhân, nền tảng của dân chủ, với chủ nghĩa vị kỷ, với hệ luỵ là dân chủ dẫn đến rác và hỗn loạn.

Sau những nhắc lại trên, ta có thể nói đã có những làn sóng dân chủ, mỗi lần nhắm vượt qua một loại trở ngại, củng cố thêm ý thức dân chủ và đem chế độ dân chủ đến cho một số quốc gia. Tiếp theo là một giai đoạn trong đó dân chủ khụng lại, thậm chí có thể lùi bước. Sự thăng trầm này có lý do của nó. Đó là vì dân chủ vừa khó đạt được lại vừa khó giữ. Bằng cớ là phải nhiều ngàn năm sau, khi con người biết sống có tổ chức, dân chủ mới ló dạng tại Hy Lạp rồi tắt lim, phải đợi thêm hai ngàn năm nữa nó mới xuất hiện trở lại một cách rụt rè tại một vài nơi tại Châu Âu và mới chỉ phát triển mạnh gần đây.

Nhưng dân chủ là cách sinh hoạt tự nhiên của xã hội văn minh nên nó chín muồi dần với đà tiến hóa của xã hội và, tới một mức độ nào đó, nó đủ mạnh để san bằng một số trở ngại đồng thời đánh đổ một số chế độ bạo ngược. Đó là một làn sóng dân chủ. Sự kiện một thanh niên nghèo khổ bán rau, bị cảnh sát tát tai và tịch thu xe rau, uất ức tự thiêu tại một thị trấn nhỏ không ai biết đến trong một nước Tunisia nhỏ bé đã có thể phát động cả một làn sóng đấu tranh làm sụp đổ các chế độ độc tài Tunisia và Ai Cập, và sắp làm chao đảo nhiều chế độ độc tài khác chỉ có thể có vì tình hình đã chín muồi, chỉ chờ một biến cố khởi động.

Sự khụng lại sau đó là do sự phản công của các thế lực chống dân chủ lợi dụng những sai lầm và lúng túng không tránh khỏi của các chế độ dân chủ mới thành lập trong những ngày đầu khó khăn. Những khó khăn này là tự nhiên bởi vì sinh hoạt dân chủ đặt nền tảng trên các chính đảng, trong khi các chế độ độc tài sau suốt quá trình cấm đoán và tiêu diệt các đảng đối lập chỉ để lại một khoảng trống chính trị khi cuối cùng chúng phải sụp đổ. Tuy nhiên sự thoái bộ nếu xảy ra cũng không thể triệt tiêu những thành quả của làn sóng dân chủ trước đó. Nói chung, dù có những giai đoạn thăng trầm, trong dài hạn dân chủ vẫn tiến tới, và tiến tới một cách ngày càng mạnh mẽ hơn. Trào lưu dân chủ hóa không thể đảo ngược.

Vài con số đủ để chứng minh sự thực này. Vào đầu thế kỷ 20, hơn một thế kỷ sau làn sóng dân chủ đầu tiên, chỉ có khoảng mười nước dân chủ : Mỹ và một vài nước Tây và Bắc Âu. Đến thế, trừ Hoa Kỳ, các nước này cũng chưa hẳn là dân chủ bởi vì đồng thời cũng là những nước thực dân vi phạm nhân quyền ở các thuộc địa. Vào năm 1973 đã có 40 nước dân chủ, chiếm 26% tổng số 150 nước trên thế giới. Năm 1995, sau làn sóng dân chủ thứ ba, đã có 118 nước dân chủ trên tổng số 191 nước (62%). Điều đáng chú ý là dù mọi nghiên cứu đều đồng ý là dân chủ đã



thoái bộ từ sau 1995 con số các nước dân chủ vẫn tăng lên chứ không giảm đi. Hiện nay, chưa kể những nước đang chuyển động về dân chủ như Tunisia, Ai Cập, Côte d'Ivoire và Yemen, đã có 121 nước dân chủ trên tổng số 194 nước (63%).

Các làn sóng dân chủ đã diễn ra như thế nào ?

Làn sóng dân chủ đầu tiên bắt đầu với cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ năm 1776 và Cách Mạng Pháp 1789 và nhắm lật đổ các chế độ quân chủ tuyệt đối dựa trên thần quyền. Trước đó, ánh sáng dân chủ chỉ mới le lói tại Hòa Lan và Anh. Tôn giáo bị xét lại trong thời điểm này là Thiên Chúa Giáo. Hoa Kỳ sau khi giành được độc lập đã không lập ra một chế độ quân chủ với một nhà vua chỉ nhận sứ mạng từ Thiên Chúa như các nước Châu Âu mà đã thành lập một chế độ dân chủ lấy sự ủy quyền của nhân dân làm nền tảng chính đáng. Cuộc Cách Mạng Pháp 1789 đã phá các nhà thờ, tàn sát các linh mục và đẩy Thiên Chúa Giáo ra khỏi chính trị. Làn sóng thứ nhất này đã tiếp tục cho đến đầu thế kỷ 20. Nó đã buộc các chế độ quân chủ phải từ bỏ thực quyền để trở thành quân chủ lập hiến, đã đánh gục đế quốc Ottoman và các chế độ quân chủ tại Nga và Trung Quốc.

Làn sóng dân chủ thứ hai đã bắt đầu cùng với Thế Chiến II và nhắm đánh đổ chủ nghĩa quốc gia sô-vanh (chauvinism). Chủ nghĩa này coi xung đột giữa các dân tộc là tự nhiên vì mọi dân tộc đều phải bảo vệ và mở rộng không gian sinh tồn của mình ; trong cuộc đấu tranh sống còn này, các dân tộc yếu nhược sẽ bị đào thải hoặc khống chế, sẽ chỉ còn lại những dân tộc tinh anh. Làn sóng dân chủ thứ hai bác bỏ chủ nghĩa dân tộc quá khích này và khẳng định sự bình đẳng giữa những con người thuộc mọi chủng tộc và quyền tự quyết của mọi dân tộc. Kết quả là các chế độ Quốc Xã Đức, Phát Xít Ý và Quân Phiệt Nhật bị tiêu diệt, cả ba nước Đức, Ý và Nhật đều trở thành dân chủ, Nhật trở thành nước dân chủ đầu tiên tại châu Á ; hầu hết các thuộc địa của Anh cũng trở thành những nước dân chủ. Tuy nhiên làn sóng dân chủ này đã nhanh chóng khung lại và nhường chỗ cho chiến tranh lạnh giữa hai khối tư bản và dân chủ được nhìn vào thời điểm đó như hai công thức dân chủ hóa cạnh tranh với nhau. Điều cần được nhấn mạnh là phong trào cộng sản đã ra đời như một phong trào dân chủ. Các chế độ cộng sản được thành lập sau Thế Chiến II đều tự xưng là dân chủ hoặc nhân dân, hai từ "dân chủ" và "nhân dân" được coi là đồng nghĩa : Cộng Hòa Dân Chủ Đức, Cộng Hòa Nhân Dân Ba Lan, Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa v.v. Chế độ diệt chủng Pol Pot có tên là Campuchia Dân Chủ.

Làn sóng dân chủ thứ ba nhằm kết thúc cuộc chiến tranh lạnh và loại bỏ các chế độ độc tài, sản phẩm của chiến tranh lạnh. Nó bắt đầu năm 1974 bằng "cuộc cách mạng cẩm chướng" (oeillet-carnation) đánh đổ chế độ độc tài Salazar tại Portugal. Lúc đó cuộc tranh luận giữa hai công thức tự nhận là dân chủ, tư bản và cộng sản, đã gần như ngã ngũ ; khái niệm dân chủ đã có nội dung đủ chắc chắn. Sự thất bại của công thức cộng sản đã rõ rệt, các tiến bộ về giao thông và truyền thông đã phơi bày sự thua kém tinh thần cũng như vật chất của các nước cộng sản so với các nước tư bản. Các đảng cộng sản Tây Âu suy yếu nhanh chóng. Hoa Kỳ và các nước dân chủ không còn lo ngại một thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản nữa và đã đủ tự tin để bỏ rơi các chế độ độc tài chống cộng ngay cả nếu cái giá phải trả là chúng sẽ nhường chỗ cho những chế độ cộng sản.

Làn sóng dân chủ này đã diễn ra trong hai giai đoạn. Trong giai đoạn đầu, từ 1974 đến 1988, nó xô ngã các chế độ độc tài

cánh hữu tại Portugal, Espana, Hy Lạp, Philippines, Nam Cao Ly, Đài Loan và nhiều nước khác ở Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ La Tinh. Một số trở thành những nước dân chủ, nhưng một số khác rơi vào quỹ đạo cộng sản, như Nam Việt Nam, Lào, Campuchia, Angola, Ethiopia, Yemen, Nicaragua.

Đối với người Việt Nam, cần lưu ý là vào lúc đó chế độ Việt Nam Cộng Hòa không được thế giới nhìn như một chế độ dân chủ mà như một chế độ độc tài quân phiệt. Sự sụp đổ của chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã chỉ gây buồn phiền cho rất ít người, trái lại hầu như mọi quốc gia đều chào mừng chiến thắng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, ngay chính Hoa Kỳ cũng chỉ mong sớm bình thường hóa quan hệ với nước Việt Nam vừa thống nhất. Nhưng ngay sau đó sự thô bạo của chủ nghĩa cộng sản trở thành hiển nhiên dưới mắt mọi người và trong giai đoạn sau, bắt đầu từ 1988, làn sóng dân chủ tràn tới làm sụp đổ hầu hết các chế độ cộng sản, kể cả Liên Bang Xô Viết, đất thánh của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Làn sóng dân chủ thứ ba này đã khung lại từ 1995, rồi suy thoái từ 1999. Tại Nga, Vladimir Putin lên cầm quyền và một chế độ độc tài mafia dần dần bóp nghẹt các định chế dân chủ vừa thành lập, quân đội đảo chính lật đổ chế độ dân chủ tại Pakistan, Hugo Chavez đắc cử và đưa Venezuela ngày càng tới gần một chế độ độc tài my dân. Trong thời gian này cũng vẫn có những nước chuyển hóa từ độc tài sang dân chủ như Thái Lan, Indonesia, Ukraine, Cộng Hòa Dominican v.v. Số các nước dân chủ không giảm đi nhưng mức độ dân chủ sút giảm ở nhiều nơi.

Nguyên nhân của sự suy thoái này cần được phân tích vì nó đóng góp giải thích làn sóng dân chủ thứ tư vừa bắt đầu. Trước hết là tâm lý lạc quan sau khi bức tường Berlin sụp đổ và chiến tranh lạnh chấm dứt. Người ta nghĩ rằng như thế là dân chủ đã thắng và các chế độ độc tài còn sót lại sẽ đủ khôn ngoan để tự chuyển hóa về dân chủ ; có người nói đến "hồi cuối của lịch sử" (Fukuyama : *The End of History*). Tâm lý này khiến người ta mất cảnh giác và quên rằng tham vọng khống chế nằm ngay trong bản năng của con người, nếu không được kiểm soát nó sẽ xuất hiện. Sau đó là chủ nghĩa thực tiễn, coi quyền lợi là trên hết và mỗi khi có mâu thuẫn giữa quyền lợi và đạo đức thì quyền lợi phải được dành ưu tiên. Tại Mỹ, năm 1992, Bill Clinton đắc cử và bắt đầu một chính sách đổi ngoại thực tiễn. Thăng tiến dân chủ và nhân quyền không còn là quan tâm của Hoa Kỳ nữa ; mọi chính quyền, dù độc tài và vi phạm nhân quyền, vẫn có thể là bạn của Hoa Kỳ. Sau Clinton, George W. Bush chủ trương cổ vũ cho dân chủ nhưng sa lầy tại Iraq và cũng bị cô lập với chính các đồng minh của mình vì vụn vỡ.

Barack Obama đã đẩy chủ nghĩa thực tiễn tới mức độ sống sượng. Trong bài diễn văn nhậm chức ông công khai tuyên bố sẵn sàng bắt tay với các chế độ bịt miệng đổi lập nếu họ chìa tay ra. Ba tháng sau, trong bài diễn văn tại Cairo, nơi vừa diễn ra cuộc cách mạng dân chủ mới nhất, ông nói thêm là không một quốc gia nào có quyền quyết định thế nào là một chế độ tốt cho một quốc gia khác. Nói cách khác, dân chủ và nhân quyền không còn là những giá trị phổ cập. Obama đã im lặng khi chính quyền Iran đàn áp đã man những cuộc biểu tình chống bầu cử gian lận.

Tội tệ hơn cả là tổng thống Pháp, Jacques Chirac. Không những không cổ vũ cho dân chủ, Chirac còn công khai chống dân chủ tại các nước chưa phát triển. Ông giao du thân mật với những nhà độc tài và nhiều lần tuyên bố rằng dân chủ là một xa xỉ phẩm đối với những nước chưa phát triển. Điều an ủi duy nhất về Chirac là ông không phải là một nhà lãnh đạo tài giỏi, ông là vị tổng thống tồi dở nhất trong lịch sự cận đại của Pháp. Hình như có một



tương quan mật thiết giữa bản lĩnh của các chính trị gia và sự gắn bó của họ với dân chủ. Mỹ và Pháp là hai cường quốc hàng đầu thế giới, khi họ lơ là với các giá trị dân chủ và nhân quyền thì dân chủ bị thiệt hại là lẽ dĩ nhiên.

Thêm vào với chính sách đối ngoại thực tiễn này là một chính sách kinh tế không thực tiễn của Hoa Kỳ, cũng bắt đầu với Clinton, theo đó người ta kích thích tăng trưởng kinh tế bằng cách khuyến khích tiêu thụ tối đa, ngay cả với cái giá phải trả là cán cân thương mại thâm thủng nặng (song song với dầu cơ nhà đất và chứng khoán). Chính sách này cuối cùng đã khiến Hoa Kỳ và thế giới khủng hoảng nặng, nhưng trong một thời gian dài nó đã hỗ trợ mô thức kinh tế dựa trên xuất khẩu của Trung Quốc. Trung Quốc giàu lên và có phương tiện hỗ trợ các chế độ độc tài. Các chế độ độc tài cũng được dịp thoái mái thực hiện chính sách mở của kinh tế để khai thác chính sự nghèo khổ mà chúng là nguyên nhân : bóc lột tối đa công nhân để xuất khẩu với giá thật rẻ, lôi kéo du khách nhờ dịch vụ du lịch rẻ. Trong nhiều trường hợp, như Việt Nam, Ai Cập và Tunisia, các chế độ độc tài này được coi là đã thành công. Cũng nên biết cả ba đảng cầm quyền tại Việt Nam, Ai Cập và Tunisia đều là thành viên của Quốc Tế Xã Hội Chủ Nghĩa.

Nhưng ngày nay gió đã đổi chiều. Thế giới đã khủng hoảng và phải xét lại trật tự kinh tế. Chirac đã vê vờn trong bê bàng. Obama sau những thất vọng trong chính sách đối ngoại và sau khi thất bại trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ cũng đã thay đổi. Đặc điểm của chủ nghĩa thực tiễn trong đối ngoại là nó sai. Các chế độ bạo ngược tự nhiên không thích dân chủ và Hoa Kỳ, nhân nhượng với chúng không tranh thủ được cảm tình của chúng mà chỉ khuyến khích chúng lộng hành.

Làn sóng dân chủ thứ tư và một cơ hội mới

Làn sóng dân chủ thứ tư vừa bắt đầu nhắm vào các chế độ độc tài mở của về mặt kinh tế. Các chế độ này không thể tồn tại lâu hơn ; chúng không dựa trên một tư tưởng chính trị nào cả và còn là một xúc phạm đối với lý luận. Chúng không có một lý tưởng nào dù đôi khi những cụm từ nhảm chán như "xây dựng chủ nghĩa xã hội" được nhắc tới một cách gượng gạo vô duyên. Chúng thuần túy là những chế độ cướp bóc không nhân danh một lý tưởng nào hay một dự án chính trị nào, hoàn toàn dựa trên đòn áp để tồn tại. Và muốn đòn áp dễ dàng thì tập đoàn cầm quyền phải mạnh và ngược lại quần chúng phải yếu. Bóc lột và bất công phải gia tăng vì nằm ngay trong logic tồn tại của chế độ. Nhưng đây một logic tự sát, vì nó càng khiến chế độ bị thù ghét hơn trong khi dù muốn hay không chính sách mở cửa kinh tế cũng khiến xã hội mạnh hơn và có khả năng phản kháng hơn.

Các chế độ này đã tích luỹ quá nhiều mâu thuẫn và đã đến lúc phải chấm dứt. Sự mở cửa về kinh tế, và sự tăng trưởng kinh tế kế tiếp, đã thay đổi hẳn con người, xã hội và các tương quan lực lượng. Người dân vừa không còn lệ thuộc vào chính quyền trong những nhu cầu vật chất hằng ngày vừa đủ thông tin để biết rõ sự tầm thường và gian trá của những người cầm quyền. Họ còn có những phương tiện hiện đại để trao đổi với nhau, động viên nhau và phối hợp với nhau. Các chế độ vô lý này đã tồn tại được nhờ sự thụ động của trí thức, nhưng ngày này sự hiểu biết đã được đại chúng hóa, một đội ngũ trí thức mới cũng đã nhập cuộc.

Sự thay đổi bắt buộc phải đến, và đã đến. Nó bắt đầu tại những nước Hồi Giáo Ả Rập bởi vì đó là những nước chín muồi nhất cho một sự thay đổi chế độ. Tại đây tham nhũng và bóc lột đã vượt mọi giới hạn chịu đựng trong khi vấn đề đưa Hồi Giáo ra

khỏi chính trị để trở về vị trí đúng của một tôn giáo đáng lẽ đã phải giải quyết từ lâu vẫn chưa được giải quyết. Một khác các nước này đã có những tổ chức chính trị và phi chính trị không thuộc chính quyền, nghĩa là một xã hội dân sự đúng nghĩa, dù chưa mạnh. Và cũng phải nhìn nhận trí thức Ai Cập có văn hóa chính trị và chịu dân thân hơn trí thức Việt Nam.

Sau đó, có thể trước cả Nga, sẽ đến lượt Việt Nam và Trung Quốc, nơi mà hai đảng cộng sản đã biến thành giai cấp bóc lột, sống tách biệt với quần chúng phẫn nộ. Ngoài ra các chính quyền Trung Quốc và Việt Nam sẽ còn gặp bối rối lớn vì chính sách kinh tế dựa trên xuất khẩu không còn phù hợp với trật tự kinh tế hậu khủng hoảng. Chúng ta lại sắp có một cơ hội mới để dân chủ hóa đất nước.

Nhưng một cơ hội dù thuận lợi đến đâu cũng chỉ thực sự là một cơ hội cho những ai dám tranh đấu và đã chuẩn bị sẵn để chờ đợi nó. Không thể chỉ trông đợi ở hiệu ứng vết dầu loang. Năm 1989, khi bức tường Berlin sụp đổ, chúng ta đã có một cơ hội nhiều lần thuận lợi hơn nhưng đã bỏ lỡ phần vì không dám, phần vì thiếu chuẩn bị.

Nhưng chuẩn bị như thế nào ? Nếu quan sát mọi cuộc cách mạng trên thế giới chúng ta đều thấy là có bốn điều kiện cần và đủ cho một cuộc cách mạng : một là, sự vô lý của chế độ được phơi bày rõ rệt và toàn dân muốn thay đổi ; hai là, đảng cầm quyền ruồng nát và phân hóa vì mất lý tưởng và chính nghĩa ; ba là, có đồng thuận dân tộc trên một chế độ mới và một dự án quốc gia mới ; sau cùng là có một tổ chức mạnh để tập trung và thực hiện những nguyện vọng đổi đời.

Có đủ bốn điều kiện đó thì một cuộc cách mạng chắc chắn sẽ xảy ra và thành công. Chúng ta đã có hai điều kiện đầu và cũng gần như có điều kiện thứ ba. Điều mà chúng ta thiếu, cũng là điều không thể thiếu, là một tổ chức dân chủ mạnh. Tổ chức dân chủ này phải được xây dựng song song với cố gắng hình thành các tổ chức chính trị và phi chính trị không lệ thuộc chính quyền cộng sản, nghĩa là song song với cố gắng xây dựng xã hội dân sự.

Nếu dám, trí thức Việt Nam thừa khả năng để học hỏi và tìm ra phương thức đấu tranh phù hợp với hiện tình đất nước để sau đó hướng dẫn quần chúng. Ẩn số lớn nhất là liệu lớp trí thức Việt Nam hôm nay, chủ yếu là lớp trí thức trẻ, có còn ý chí hay không. Chưa có gì cho phép trả lời đứt khoát câu hỏi này.

Nhưng sẽ là một sai lầm lớn nếu trí thức Việt Nam không dám vì nghĩ rằng chế độ cộng sản Việt Nam quá mạnh. Đại hội XI vừa rồi đã chứng tỏ Đảng Cộng Sản Việt Nam rất phân hóa trong nội bộ và cũng kiệt quệ về cả trí tuệ lẫn quyết tâm. Không nên vì thấy nó đòn áp hung bạo mà tưởng nó mạnh. Cách đây hai tháng ai có thể nghĩ là các chế độ Ben Ali và Mubarak sắp sụp đổ ?

Những gì vừa xảy ra chỉ nhắc lại một lần nữa một đặc tính chung của mọi chế độ độc tài bạo ngược, đó là cho tới ngay trước khi sụp đổ chúng vẫn tỏ ra rất vững vàng. Nhưng chúng là những chế độ rất không bình thường và có thể chết một cách rất đột ngột.

Nguyễn Gia Kiểng

Đề nghị đọc thêm :

1. Nguyễn Gia Kiểng, "Vài ghi chú về chủ nghĩa cá nhân", *Thông Luận* số 208, tháng 11-2006.
2. Nguyễn Gia Kiểng, "Quyền con người", *Thông Luận* số 187, tháng 12-2004.

Tham luận

Cách mạng dân chủ cho Việt Nam, khi nào sẽ đến ?

Viết Hoàng

Vấn đề thời sự mà cả thế giới cũng như đa số người Việt chúng ta quan tâm trong thời gian qua hẳn nhiên đó là các cuộc nổi dậy của nhân dân Bắc Phi. Cuộc cách mạng hoa Nhài được bắt đầu từ Tunisia sau đó lan ra Ai Cập và giờ vẫn đang tiếp diễn một cách thầm khốc tại Libya.

Xuất phát từ khát khao chân chính là mong mỏi cho Việt Nam sớm có dân chủ nên nhiều người đã và đang mơ rằng ở Việt Nam cũng sẽ có một cuộc cách mạng tương tự. Điều này có thể xảy ra không ? Tôi tin là không. Không chỉ có tôi mà rất nhiều ý kiến đã cho rằng Việt Nam chưa thể có một cuộc cách mạng như vậy.

Tại sao như vậy ? Chẳng lẽ Việt Nam chưa chín muồi cho một sự thay đổi ? Cuộc hội luận với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên do Ban Biên Tập Dân Luật tổ chức đang bước sang vòng hai. Tuy nhiên ngay từ vòng một, các câu hỏi liên quan đến vấn đề này đã được độc giả rất quan tâm.

Câu trả lời cũng tương đối rõ ràng, đó là tình hình Việt Nam hiện nay đã rất chín muồi cho cách mạng nhưng cách mạng vẫn chưa thể xảy ra được vì sự chuẩn bị chưa hoàn tất, người Việt chúng ta chưa chuẩn bị để đón nhận nó. Cụ thể hơn, bất cứ cuộc cách mạng nào nếu thành công đều phải có được một tổ chức chính trị tầm vóc đứng đầu sau. Tại sao Việt Nam vẫn chưa có được tổ chức chính trị tầm vóc đó ? Câu trả lời cũng đơn giản, đó là vì tầng lớp trí thức tinh hoa của Việt Nam chưa dấn thân mạnh mẽ cho phong trào dân chủ.

Rất nhiều người đã đặt câu hỏi rất chính đáng là "Lấy ai, tổ chức chính trị nào để đổi thoại với chính quyền cộng sản ?". Một người dân thường không quan tâm và không có ý thức chính trị hỏi câu này thì có thể hiểu được, nhưng nếu là một trí thức hay là một người có hiểu biết mà hỏi câu này thì thật là đáng buồn. Ai cũng biết rằng để đảng cộng sản chấp nhận đổi thoại và đi đến thỏa hiệp với một tổ chức chính trị nào đó thì bắt buộc tổ chức chính trị đó phải là một tổ chức hùng mạnh, phải "ngang cơ" với đảng cộng sản. Mà muốn như vậy thì tổ chức đó phải được mọi thành phần, mọi tầng lớp dân chúng ủng hộ và tham gia. Chúng ta cứ kêu ca và phàn nàn nhưng chúng ta không có hành động nào thiết thực cả thì mọi chuyện vẫn cứ như cũ, sẽ không có bất cứ thay đổi nào xảy ra.

Hãy thử tưởng tượng rằng nếu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên có được khoảng 3.000 người tham gia và công khai ủng hộ, trong đó có nhiều cán bộ cao cấp của đảng cộng sản thì tự nhiên Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ trở thành một tổ chức hùng mạnh và là một đối trọng thật sự với đảng cộng sản. Mục đích lớn nhất của chúng ta là xây dựng một thể chế thật sự

chức chính trị đứng đầu nhất để cùng nhau làm nhiệm vụ lịch sử này. Khi đã có dân chủ, chúng ta sẽ tha hồ chọn lựa cho mình những tư tưởng và đường lối sát với nguyện vọng của mỗi người.



Với một đất nước có hoàn cảnh như Việt Nam hiện nay, với nhiều bất mãn đã được tích lũy quá lâu thì bất cứ một cuộc cách mạng "từ dưới lên" nào cũng sẽ gây ra đổ vỡ thảm khốc cho tất cả mọi người, cho đất nước. Nguy hiểm thay là đang có rất nhiều lời kêu gọi người dân (nhất là những thành phần bị thiệt thòi, oan ức do chế độ bạo ngược gây ra) đứng lên làm các cuộc cách mạng. Các cuộc cách mạng này sẽ đưa dân tộc Việt Nam đi về đâu là điều ai cũng có thể thấy được.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không quan tâm, không để ý gì đến những thành phần bị thua thiệt dù đường này, như tầng lớp công nhân làm không đủ sống, người nông dân "một nắng, hai sương" vẫn nghèo hoàn nghèo hay thành phần dân oan, các tôn giáo bị bức hại...

Những bất mãn trong xã hội nếu chính đáng đều là dịp để lên án những chế độ bạo ngược. Các tổ chức dân chủ phải khai thác những bất mãn này để tấn công chế độ độc tài. Lực lượng dân chủ Tunisia đã khai thác vụ chàng thanh niên Bouazizi tự thiêu để đánh bại Ben Ali.

Tuy nhiên muốn khai thác đứng đắn thì phải có sự chuẩn bị. Ít nhất là ba chuẩn bị tối thiểu :

- Phải xây dựng được một tổ chức dân chủ đủ khả năng động viên, tăng cường và hướng dẫn đấu tranh cho quần chúng, từ những yêu sách cá nhân đến những đòi hỏi cho đất nước, nghĩa là phải thay đổi chế độ này.

- Phải xâm nhập cán bộ của mình vào thành phần bất mãn khiến họ quan tâm tới đất nước, nhìn thấy oan ức của họ chỉ như là một phần của vấn đề chung của cả đất nước. Nhưng cán bộ này phải có trình độ cao, phải có những kiến thức nhất định về chính trị.

- Phải có đủ người để giữ vững vai trò tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh của quần chúng, nếu không những phần tử xấu, cõi mồi sẽ xâm nhập và phá hỏng cuộc đấu tranh.

Hiện nay có tổ chức chỉ xúi giục quần chúng nổi dậy chứ không có lực lượng nào. Như vậy là vô trách nhiệm. Nhiều khi chỉ làm để cốt nhắm gây tiếng vang. Họ trả tiền lương cho một vài người dân oan để những người này gây ồn ào tối đa (và bị tù) chứ không có bài bản gì. Lợi dụng người dân oan một cách vô lương tâm. Một tổ chức hoạt động cho công nhân tương đối có bài bản là "Ủy ban bảo vệ người lao động", tuy nhiên các cán bộ của họ trong nước đã nhanh chóng bị bắt và bị chính quyền kết án nặng nề.

Như vậy chúng ta cần đồng thuận với nhau trong vấn đề này rằng :

- Những thành phần bị thua thiệt trong xã hội cần được các tổ chức chính trị quan tâm, chia sẻ, dẫn dắt và định hướng cho sự đấu tranh vì quyền lợi của họ, cũng chính là quyền lợi của một bộ phận dân tộc.



- Các tổ chức chính trị chưa thực sự quan tâm và thâm nhập vào đời sống của các tầng lớp đang rất cần được động viên và hướng dẫn này.

Để làm được việc hướng dẫn quần chúng thì vai trò và sự dấn thân của trí thức rất quan trọng. Bao nhiêu người trong khối người đồng đảo bị thua thiệt đó có điều kiện để truy cập internet ? Làm sao họ biết được mọi nguyên nhân gây ra khổ đau cho họ là đều do chính quyền (không những ở địa phương mà từ trung ương) quá yếu kém và tham nhũng ? Họ làm sao biết được cách tổ chức và phương pháp đấu tranh có bài bản để tất cả đều được việc ?...

Trách nhiệm khó khăn nhưng vinh quang này luôn thuộc về tầng lớp trí thức và hy vọng là mãi mãi sẽ như thế. Khi đất nước có dân chủ rồi thì nhà nước tương lai phải dành không gian tối đa cho "xã hội dân sự". Bất cứ thành phần nào trong xã hội đều phải có tổ chức riêng đại diện cho quyền lợi của tầng lớp mình. Nhà nước sẽ tìm sự đồng thuận thông qua đối thoại với những người lãnh đạo các hội đoàn này. Họ sẽ không còn phải làm những việc quá sức họ như việc "làm cách mạng".

Với hiện tình Việt Nam ngày hôm nay thì một cuộc "cách mạng màu" như đề nghị của tác giả Người Sài Gòn qua bài viết "Phong trào dân chủ hải ngoại và việc dân chủ hóa Việt Nam" là tốt nhất. Tác giả cho rằng việc "một nhóm các đảng viên yêu nước muốn dân chủ kết hợp với Phong Trào Dân Chủ để làm cuộc cách mạng nhung hoặc màu. Biến thể (này) là lí tưởng và cũng là tối ưu nhất cho đất nước. Với tình hình hiện nay của nội bộ đảng cộng sản, biến thể này rất có thể xảy ra và có nhiều cơ hội thành công nếu Phong Trào Dân Chủ biết hành động với tinh thần hòa giải và thoả hiệp".

Tất nhiên là chúng ta phải động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào phong trào dân chủ, bất cứ mọi "tấn công" nào vào thành lũy của chế độ độc tài đều được ủng hộ, nhưng cần phải sáng suốt tâm niệm một điều : Phải có tư tưởng, phải có tầng lớp trí thức hướng dẫn và lãnh đạo. Suy nghĩ phải đi trước hành động. Mọi manh động và các cuộc cách mạng non sê chết yếu, và hy sinh những người yêu nước hiếm hoi là điều không được phép.

Diễn biến hòa bình, nhất là diễn biến từ bên trong và bên trên sê mang lại kết quả khả quan. Để sự diễn biến hòa bình này nhanh chóng có kết quả thì chúng ta phải vượt qua lòng căm thù, vượt qua những cảm tính cá nhân và dứt khoát đồng thuận với nhau rằng sự hòa giải và hòa hợp dân tộc sẽ là tuyệt đối. Mọi người Việt Nam đều là anh em, chúng ta sẽ hòa thuận, khoan dung tuyệt đối, tôn trọng và nhìn nhận anh em tuyệt đối. Phải xem đây như là một giá trị tinh thần thay vì một phương tiện để đạt được mục đích dân chủ hóa đất nước. Giá trị này sẽ định hướng cho mối quan hệ giữa nhà nước dân chủ và nhân dân cũng như giữa các thành phần dân chúng với nhau.

Một lời nói thêm về hòa giải và hòa hợp dân tộc

Hòa giải và hòa hợp dân tộc là một trong ba lập trường cản bản của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Hòa giải không có nghĩa là bỏ qua tất cả mọi chuyện trong quá khứ, hòa giải để có cái nhìn đúng đắn về quá khứ, để mang lại công bằng cho những nạn

nhân trong quá khứ. Những người bị oan trái dưới chế độ cũ sẽ được chính quyền mới xin lỗi và bồi thường thích đáng về tinh thần cũng như vật chất.

Hòa giải cũng là để hướng tới tương lai, chính quyền dân chủ sẽ không bao giờ hành động như chính quyền cộng sản trong quá khứ, nghĩa là trong tương lai sẽ không có bất kỳ một vụ án chính trị nào, thậm chí sẽ còn có một đạo luật cấm nhà nước truy tố bất cứ ai vì những chức vụ họ đã từng giữ. Chúng ta phải nhìn nhận một sự thật là việc đảng cộng sản cầm quyền trong thời gian qua cùng với những sai lầm của họ cũng là một phần của lịch sử Việt Nam cận đại. Chúng ta lấy những bài học đau thương đó để rút ra những kinh nghiệm cho hiện tại và tương lai. Có nghĩa là chúng ta quyết không để những chuyện như vậy xảy ra nữa.

Hòa giải là việc phải làm trước khi chúng ta có thể hòa hợp với nhau. Hòa giải đó phải được đặt trên nền tảng của thái độ khiêm tốn, nhìn nhận rằng những người từng xung đột với mình cũng có lý do của họ.

Một dân tộc cũng như một gia đình sau một cuộc xung đột chỉ có hai lựa chọn : Một là hòa giải để tiếp tục chung sống và xây dựng một tương lai chung. Hai là không hòa giải và chấp nhận tan vỡ. Hòa giải và hòa hợp dân tộc là ngôn ngữ và lập trường của những người không muốn nước Việt Nam tan vỡ.

Sau khi dân tộc Việt Nam hòa giải với nhau thì chúng ta sẽ cùng hòa hợp', chữ "hòa" ở đây còn có nghĩa là "biến mất trong", như đường hòa tan trong nước. Hòa hợp có nghĩa là gắn bó mật thiết và triệt để thành một. Vì vậy hòa hợp dân tộc là đoàn kết dân tộc ở mức cao nhất. Đó là một tình trạng lý tưởng mà người ta chỉ có thể cố gắng tối đa chứ không bao giờ đạt tới được một cách trọn vẹn. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ cố gắng ở mức cao nhất để dân tộc Việt Nam có thể hòa hợp với nhau là một.

Hòa giải và hòa hợp để quên đi quá khứ đầy đau buồn của dân tộc Việt Nam. Hòa giải và hòa hợp để cùng nhau mở ra một trang sử mới cho Việt Nam, trang sử của tự do và dân chủ. Nếu được Quốc hội mới đồng ý thì chúng ta sẽ lấy ngày 30 tháng Tư hàng năm làm "Ngày Hòa Giải Dân Tộc". Việt Nam sẽ có một ủy ban đặc biệt đó là "Ủy Ban Hòa Giải Dân Tộc" để làm trọng tài giải quyết các vấn đề liên quan đến nhu cầu hòa giải giữa các tầng lớp nhân dân Việt Nam.

Có lẽ chúng ta đều mong muốn cho một cuộc cách mạng dân chủ được thành công dù được gọi tên dưới hình thức nào. Và một cuộc cách mạng như vậy sẽ phải xảy ra sau khi đổi lập dân chủ đã chuẩn bị xong. Cuộc cách mạng đó có thể diễn ra trong vài ngày hay một tuần nhưng quan trọng nhất là nó phải đạt được thắng lợi.

Và, để làm được điều đó thì bắt buộc phải có một tổ chức chính trị mạnh. Để có được tổ chức đó thì chúng ta phải tham gia và ủng hộ cho tổ chức đó. Cuộc cách mạng dân chủ là cuộc cách mạng của toàn dân vì vậy mọi thành phần nhân dân phải tham gia và ủng hộ nhiệt tình nếu không thì ước mơ về một ngày mai tươi sáng mãi mãi chỉ là mơ ước.

Việt Hoàng

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)



Tham luận

Đừng tránh xa chính trị !

Tris Dinh Hayes

Hồi đồng bào của tôi ơi, nhất là những người trẻ trong nay mai sẽ phải kề vai nâng cả một gánh sơn hà, xin đừng để cho kẻ xấu ác tiếp tục khủng bố bằng cụm chữ răn de "hãy tránh xa chính trị"...

Tôi đã sinh ra và trưởng thành trên một đất nước mà tôi thường xuyên nghe từ miệng của những người lớn chung quanh nào là "đừng có dính vô chính trị mà khổ thân" hoặc "ai làm chính trị thì kẻ họ đi", hoặc "học theo ba cái tượng kia kia, bịt mắt, bịt tai, bịt miệng lại!", hoặc "thật thà như vậy thì không nên dính vào chính trị", hoặc "làm chính trị phải gian hùng, phải thủ đoạn, phải ác độc", hoặc "chính trị rất dơ bẩn không phải là chỗ cho người hiền đức"... Nói tóm lại là những bài học tôi được người lớn dạy bảo có thể tóm gọn trong vài chữ : hãy tránh xa chính trị.

Những nhận xét của họ không phải là không đúng với sự thật. Nhưng không may, chúng chỉ là những sự thật của một xã hội đã chìm ngập quá lâu trong bóng tối. Những khuyên răn của họ không phải là không có lý. Nhưng buồn thay, chúng chỉ là cái lý của những người đã bị đày quá lâu trong nếp sống vong thân.

Thế nào là vong thân ? Vong thân là khi tự thân đã đánh mất chính mình, đã không thể có được sự tự chủ và tự do, đã không được quyền làm người, đã không được sống như là một con người đúng nghĩa, đã trở thành vô cảm trước những diễn biến chung quanh. Trong môi trường như vậy thì làm sao mà không khổ, làm sao mà kẻ xấu ác không hoành hành, làm sao mà chính trị không dơ bẩn, làm sao mà người hiền không bị bóp chết.

Câu hỏi quan trọng là : ai đã dung dưỡng những thứ xấu ác đó, ai đã để cho bóng tối áp bức tiếp tục phủ trùm lên đất nước, ai đã tiếp tay cho nếp sống vong thân ?

Không cần biết ai đã tạo ra những thứ xấu ác, không cần biết ai đã áp đặt những thứ xấu ác, không cần biết ai đã duy trì những thứ xấu ác, có một điều chắc chắn là : chính tôi đã dung dưỡng những thứ xấu ác đó, chính tôi đã để cho bóng tối phủ trùm đất nước, chính tôi đã tiếp tay cho nếp sống vong thân. Vâng, chính là tôi, một con dân của tổ quốc. Chính là tôi, một thành viên của xã hội.

Chính là tôi, một tác nhân của môi trường sống. Tại sao có thể là như vậy ? Rất đơn giản. Tại vì : khi im lặng trước những điều xấu ác, tôi đã trực tiếp đồng lõa. Khi cam chịu cúi đầu trước những điều xấu ác, tôi đã trực tiếp khuyến khích. Khi tránh xa chỗ diễn ra những điều xấu ác, tôi đã trực tiếp mở rộng.

Khi mà đại đa số công dân đều chỉ biết im lặng khuất phục trước độc tài chuyên chế, trước tham nhũng lũng đoạn, trước trấn lột cuồng đoạt, trước đối gian bưng bít, trước gian ngoa xảo quyết, trước khủng bố bạo hành, trước bất chính bất minh, trước tham lam tráo trả thì thử hỏi làm sao đất nước không đầy dẫy độc tài chuyên

chế, tham nhũng lũng đoạn, trấn lột cuồng đoạt, đối gian bưng bít, gian ngoa xảo quyết, khủng bố bạo hành, bất chính bất minh, tham lam tráo trả ? Khi mà đại đa số quần chúng đều chỉ biết tránh xa chính trị



để mặc tình cho kẻ xấu ác hoành hành thì thử hỏi làm sao nền chính trị của quốc gia không dơ bẩn, không xấu xa, không ác độc, không tà đạo, không chuyên chế, không nắm trong tay của bọn đầu trâu mặt ngựa ?

Khi mà mỗi cá nhân không dám xác lập quyền lực của chính mình để tạo ra sức mạnh cộng hưởng, giúp xác lập quyền lực của toàn dân thì thử hỏi làm sao một đảng cầm quyền không thao túng, không tự ngồi trên cả luật pháp, không ngang nhiên vơ vét tài nguyên của đất nước, không hút nạo máu mồ của bá tánh, không khủng bố những tiếng nói đối lập, không đối xử tàn tệ với đồng bào ruột thịt hơn cả những kẻ ngoại bang đô hộ thuộc địa ?

Sống trong một quốc gia, dù muốn hay không muốn thì mỗi người dân trong quốc gia đó cũng đã tự nhiên tham gia vào nền chính trị của đất nước rồi. Chỉ có điều là tham gia để biến quốc gia đó thành một quốc gia lý tưởng, thành một nơi chốn đáng sống cho mỗi người và cho mọi người bằng cách tích cực xác lập quyền lực của người dân qua hành động cụ thể, hay là tham gia để biến quốc gia đó thành địa ngục trần gian bằng cách im lặng, cúi đầu và lánh xa. Phải, tôi không ngại lập lại một lần nữa, "im lặng, cúi đầu, lánh xa" là cách tham gia chính trị để biến một đất nước thành địa ngục.

Mãi cho tới ngày hôm nay tôi vẫn phải nghe từ miệng của những người chung quanh những lời tương tự, cùng với hàm ý "hãy tránh xa chính trị". Nhiều thế hệ trước đã bị đầu độc với những lời khuyên vô trách nhiệm này. Thế hệ đương đại đang bị "mang niêng kim cô" với cụm chữ đầy răn de này. Nếu không có sự thay đổi về nhận thức thì có lẽ những thế hệ mai sau cũng sẽ không khác hơ. Tôi thực sự ưu phiền và lo lắng. Với một tấm lòng vì tiền đồ của dân tộc, tôi xin mạn phép được héto để mọi người, mọi thế hệ - trước kia, ngay bây giờ và mai sau - và mọi giai tầng của đất nước cùng nghe về một sự thật đơn giản : không một công dân nào sống trên đất nước mình có thể tránh tham gia chính trị, chỉ có sự chọn lựa tham gia chính trị bằng thái độ nào mà thôi.

Hồi đồng bào của tôi ơi, nhất là những người trẻ trong nay mai sẽ phải kề vai nâng cả một gánh sơn hà, xin đừng để cho kẻ xấu ác tiếp tục khủng bố bằng cụm chữ răn de "hãy tránh xa chính trị". Cùng đừng để cho những kẻ ươn hèn vô trách nhiệm nhồi sọ cả một thế hệ rường cột với cụm chữ "hãy tránh xa chính trị" để biến thành kẻ vô trách nhiệm như họ.

Sự nhẫn nhục nào cũng phải có giới hạn. Khi mạng sống của dân đã bị coi thua súc vật, khi tài sản của dân đã bị tước đoạt dễ như lấy đồ trong túi, khi tôn nghiêm của dân đã bị chà đạp quá đáng thì giới hạn của sự nhẫn nhục đã bị phá vỡ. Đã đến lúc mọi người cần phải đứng lên cùng nhau tham gia vào nền chính trị của đất nước một cách tích cực và cụ thể để tái lập một cơ chế điều hành đất nước của dân, do dân và cho dân. Đã đến lúc mọi người cần phải đứng lên cùng nhau tham gia vào nền chính trị của đất nước một cách tích cực và cụ thể để tái lập một xã hội văn minh và thiện đức.

Ở thời điểm lịch sử này toàn dân đang có cơ hội để giành lại nhân quyền và dân quyền đã bị tước đoạt trong nhiều năm qua, hãy tham gia để xác lập quyền lực của người dân bằng chính sức



mạnh của toàn dân và nói cho Đảng Cộng Sản Việt Nam biết rằng dân chủ của đất nước này chứ không phải họ. Hãy tham gia với quyết tâm "không khoan nhượng cái xấu ác nhưng không để bị ô nhiễm bởi hận thù. Hãy tham gia với một tình thương lớn và cho một ước mơ lớn.

Con đường mà chúng ta cùng đi để xác lập quyền lực của người dân bằng chính sức mạnh của toàn dân chắc chắn là không bằng phẳng, nếu không muốn nói là có thể phải hy sinh cả tánh mạng. Trên con đường đó, chúng ta tuyệt đối không thể sử dụng bạo lực để đối kháng với bạo lực ; tuyệt đối không thể để hận thù dẫn chúng ta vào con đường lật lại sai lầm lịch sử mà chính chúng ta đã từng là nạn nhân ; tuyệt đối không thể để sự sợ hãi biến chúng ta thành lũ người xấu ác mà chính chúng ta đang lên án họ. Những cái không thể này không phải là những ý nghĩ "lãng mạn trong đấu tranh" mà là một "tính toán chiến lược" sẽ quyết định xác suất thành bại của một cuộc cách mạng, trong đó có cả nỗ lực kiến tạo một quốc gia lý tưởng sau khi quật ngã được chế độ độc tài. Chỉ có tình thương lớn mới chuyển hóa được tâm thức con người và đưa cá nhân, chủng tộc, nhân loại vượt lên trên mọi dị biệt để hình thành một môi trường sống dung nạp hơn, phồn thịnh hơn, nhân bản hơn và an ninh hơn.

Hãy dùng chính cái sức mạnh chúng ta có được mà họ không có để thắng. Họ có sức mạnh của bạo lực, chúng ta có sức mạnh của biển người phản kháng bất bạo động. Họ độc tài chuyên chế, chúng ta biểu dương dân chủ tự do. Họ khinh bỉ nhân dân, chúng ta có lòng thành kính thể hiện qua sự tôn trọng nhân quyền và dân quyền. Họ tàn nhẫn với dân đen, chúng ta có lòng từ悯 thể hiện qua sự quan tâm và tương trợ. Họ chà đạp sỉ phu và trí thức, chúng ta tôn trọng lắng nghe dù là tiếng nói đối lập. Họ bán nước cầu vinh, chúng ta sắc son với tiên nhân giữ nước và dựng nước. Họ bịt mắt thiên hạ, chúng ta có thông tin và sự thật. Họ có Đảng Cộng Sản Việt Nam, chúng ta có toàn dân trong đó bao gồm cả cảnh sát, quân đội và công nhân viên của bộ máy hành chánh. Họ có được ngọn roi của kẻ cầm quyền, chúng ta có áo giáp lương tâm và nhiệt tình của toàn nhân loại trên thế giới. Họ sử dụng cưỡng thi xã hội chủ nghĩa để tiếp tục phủ bóng tối lên đất nước, chúng ta mang quang huy của mặt trời chân lý "sống như con người" chiếu sáng khắp hang cùng ngõ hẹp. Họ chỉ có một con đường duy nhất là phải đầu hàng trước sức mạnh của toàn dân, chúng ta có một chọn lựa đúng đắn là sẽ ôm vào vòng tay tất cả những người đã qui phục trước sức mạnh của dân. Họ chắc chắn sẽ tan rã, chúng ta chắc chắn sẽ có 1001 Ghonim Việt Nam bước ra từ dân để hoàn thành ý nguyện của dân thứ ý nguyện đơn giản mà thiêng liêng : mọi người đều được sống như một con người.

Đã đến lúc mọi người cần phải đứng lên cùng nhau tham gia vào nền chính trị của đất nước một cách tích cực và cụ thể để tái lập một cơ chế diều hành đất nước của dân, do dân và cho dân. Đã đến lúc mọi người cần phải đứng lên cùng nhau tham gia vào nền chính trị của đất nước một cách tích cực và cụ thể để tái lập một xã hội văn minh và thiện đức.

Iris Vinh Hayes

Nguồn : danlambao.com



Lời tâm huyết của một người trẻ thế hệ 80 trong nước

Trí thức Việt phải tự cứu mình

Nguyễn Nguyễn

Tôi viết bài này như một lời tâm tình với tất cả trí thức trẻ Việt Nam và hải ngoại. Mục đích duy nhất bài viết là mong muốn trí thức Việt Nam hãy làm điều gì đó để cứu lấy Việt Nam, cứu lấy chính mình.

Tôi là một người Việt trẻ sinh trong thời bình, với kiến thức hạn hẹp nên tôi rất mong được sự góp ý của tất cả các bậc tiền bối. Tôi xin nhấn mạnh một điều : Bài viết của tôi chỉ là một lời chia sẻ gửi đến trí thức mang dòng máu Việt Nam.

Việt Nam hiện nay có nhiều điều kiện để trở thành nước có nền kinh tế phát triển : nguồn lao động trẻ, thuận tiện giao thông, có nhiều loại tài nguyên. Tuy vậy, nước ta vẫn trong cái vòng luẩn quẩn của nghèo nàn, lạc hậu. Nguyên nhân chính là do đất nước chúng ta không tôn trọng tri thức.

Một xã hội bảo thủ, coi thường sự tiến bộ của khoa học đương nhiên sẽ tụt hậu. Và Việt Nam đã tụt hậu. Nếu chỉ so sánh trong Đông Nam Á chúng ta cần tới 18 năm để đuổi kịp Indonesia, 34 năm với Thái Lan và 197 năm với Singapore. Hậu quả của một chính phủ xem thường tri thức.

Ngay trong định hướng của đảng : "Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo" đã sai lầm trầm trọng, phản khoa học.

Vấn đề đầu tư vào giáo dục luôn quyết định hưng, suy của một quốc gia. Nền giáo dục của Việt Nam và cả xã hội Việt Nam làm nhân tài không có đất dụng võ. Với bằng cấp tràn lan, người Việt có khi ảo tưởng về mình. Mỗi năm chúng ta có rất nhiều kỹ sư, cử nhân, tiến sĩ, giáo sư mới nhưng nền kinh tế của chúng ta èo uột, đất nước chúng ta lạc hậu. Hoàn toàn thiếu một sản phẩm Việt sánh ngang tầm các quốc gia khác trên thế giới. Nhắc đến Samsung, Hyundai, người ta nghĩ đến Hàn Quốc, nhắc tới Sony nhớ tới Nhật... Thực tế này cho thấy chất xám Việt đang bị lãng phí.

Có thể nói Việt Nam đã tụt hậu, người lãnh đạo đất nước không phải là tinh hoa của dân tộc, học thức kém xa nhiều người trong xã hội. Bằng cấp Việt Nam không có giá trị quốc tế.

Theo tôi, đã đến lúc trí thức Việt Nam nhìn thẳng vào chính mình, nhìn nhận thực tế và thực hiện vai trò của mình để cứu chính mình và cứu xã hội. Thực tế cần phải được nhìn nhận: nước ta là nước nghèo nàn, lạc hậu. Và nếu chúng ta không khắc phục được sự yếu kém của đất nước, nạn nhân cũng chính là chúng ta.

Bất cứ xã hội nào, trí thức và tinh thần dân tộc luôn dẫn đầu để đưa đất nước đi lên. Nước Mỹ phồn vinh với giấc mơ Mỹ, Người Hàn Quốc chấp nhận "ăn mày chất xám" ở phương Tây, tinh thần Samurai của Nhật... Các dân tộc khác đã làm rạng danh dân tộc họ. Việt Nam kém phát triển chứng tỏ trí thức Việt chưa phát huy được vai trò của mình. Trí thức Việt đang bị gông cùm, bị cuốn vào vòng xoáy của xã hội lưu manh và mất đi trí thức, ý chí.

Là một người sinh sau 75, tôi chỉ nêu ra cái vòng xoáy mà người trí thức trẻ phải chịu. Sau năm 75, thế hệ 8X là lực lượng trí thức đông đảo nhất. Rất tiếc, không ít phải thỏa hiệp với cái lưu manh trong xã hội "hành hạ nhau mà sống". Xã hội mà trí thức vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm. Tôi đưa ra vài ví dụ cho thấy cái vòng luẩn quẩn mà trí thức phải chịu :

- Một bác sĩ với mức lương chết đói, anh ta tìm cách làm khó bệnh nhân để nhận "lót tay". Nhưng khi anh ta sử dụng các dịch vụ khác, anh ta lại bị làm khó lại.

- Vụ sập cầu Cần Thơ, những kỹ sư làm việc trên công trình đó đã làm hại hoặc tiếp tay cho người khác làm hại rất nhiều người. Sẽ ra sao nếu như những kỹ sư này đứng dưới công trình của chính họ ?

Mỗi người trong xã hội tự hại mình và hại người khác. Có thể nói trí thức Việt Nam cũng như bao người Việt khác là nạn nhân của nhau,



nạn nhân của định hướng xã hội, nạn nhân của sự lanh đạo tồi tệ. Một nền giáo dục tồi tệ.

Khi một người nước ngoài nói : "Giáo dục Việt Nam tồi tệ", chúng ta phải công nhận họ đúng. Nền giáo dục của chúng ta mang tính chất bịt miệng, giáo điều. Học sinh phổ thông học khổ hơn đi cày. Học, học như điên, như bị ma đuổi. Học sinh cố gắng vào trường A, trường B mà đôi khi không biết học ngành đó làm gì, ngành đó ra sao, mình có thích ngành đó hay không ? Học sinh bị nhồi vào đầu những kiến thức mang tính giáo điều. Ngay cả văn chương, nhạc họa cũng sặc mùi đảng, đảng, đảng... Họ không được cung cấp kiến thức xã hội để có thể định hướng cuộc đời. Phương tiện truyền thông đưa những thông tin láo khoét. Cứ coi điểm chuẩn của các trường đại học sẽ thấy nực cười. Có ngành năm trước cao ngất, năm sau xấp xỉ xuống sàn. Học sinh chạy theo ngành nghề đang nổi. Những năm gần đây, kinh tế lên ngôi, sự bùng nổ của ngân hàng, chứng khoán làm mức lương ngành này cao ngất và đương nhiên điểm chuẩn tăng theo. Bên cạnh đó, nhiều ngành kỹ thuật lại không phát triển, lương kỹ sư bèo bọt. Có thể nói giáo dục không định hướng, nền giáo dục ăn theo.

Nhìn nhận lại nền giáo dục, chúng ta thấy hầu như các trường đào tạo theo kiểu đem con bỏ chợ, lãng phí thời gian và tiền bạc của sinh viên. Việt Nam có rất nhiều trường thuộc bộ nhưng ngành chính thì mờ nhạt so với các ngành khác. Các trường này chỉ biết cấp bằng còn sinh viên ra trường sẽ như thế nào họ không quan tâm. Sinh viên bị buộc đóng tiền và lãng phí rất nhiều thời gian cho các môn vô bổ hoặc vô lí. Triết học Mác-Lê tồn khái niệm thời gian, kinh tế chính trị, học xong bỏ xó, lịch sử đảng tách thành một môn riêng biệt. Có những trường đào tạo Anh Văn cho sinh viên với giáo trình cơ bản mà học sinh phổ thông đã học qua. Nếu tính số tiền đầu tư cho một sinh viên đại học ta thấy sự lãng phí rất lớn, cái bằng không có giá trị thực thụ. Bốn năm học tiêu tốn cả trăm triệu và sau ra trường phải đi "đào tạo lại".

Điều chắc chắn là nếu giáo dục không được đầu tư đúng sẽ rất lãng phí thời gian, tiền bạc và chất xám. Thực tế là kỹ sư Việt Nam có rất nhiều người làm bảo trì nhưng nếu máy hư, kỹ sư chỉ được phép gõ, chờ kỹ sư nước ngoài. Có người đã nói : "Kỹ sư Việt Nam thây không ra thây, thợ không ra thợ".

Cả xã hội đang đuổi theo một thứ rất hư ảo : bằng cấp. Một thứ mà ngay tại Việt Nam cũng chưa được tôn trọng. Nếu những năm trước đây, tiến sĩ, giáo sư hiếm thì nay tràn lan. Có vẻ như bậc đại học bây giờ chỉ là phô cập. Cả xã hội đua bằng cấp trong khi giá trị của cái bằng lại ngày càng giảm. Tư tưởng học lấy bằng rất đáng lo ngại.

Với hệ thống giáo dục tệ hại, người Việt không phát huy được năng lực, không sánh tầm được với đồng nghiệp thế giới. Trí thức Việt sống trong môi trường thiếu lành mạnh, khoa học.

Đảng cộng sản Việt Nam và hệ thống truyền thông nô dịch đã lừa bịp toàn dân. Họ làm cho người dân tưởng đất nước đang đi lên một cách mạnh mẽ bằng cách đưa ra những con số mị dân trên phương tiện truyền thông.

Nhưng nếu chúng ta thử đặt bên cạnh những con số khác thì sẽ ra một kết quả cười ra nước mắt. Ví dụ : tăng trưởng 7% bên cạnh lạm phát 11%. Nhà nước ra rả nói đã thoát nghèo nhưng trên VTV1 ngày 21-1-2011, khi nói về một gia đình "cận nghèo", thu nhập 300 ngàn/người/tháng. Mức cận nghèo là 0,5 USD/người/ngày. Nhiều người vì không để ý đã tin tưởng vào thông tin họ nghe thấy và ảo tưởng về Việt Nam.

Điều đáng tiếc là vẫn còn nhiều trí thức trẻ đang tiếp tay cho sự dối trá. Về mục đích, họ cũng chỉ vì mưu sinh. Họ chấp nhận mua việc làm ở các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước với cái giá không nhỏ và tin tưởng rằng họ sẽ ổn định. Họ bước vào vòng xoáy, đầu hàng nghịch lý. Nhưng nếu xét kỹ họ cũng không khá hơn được. Ai hiểu về cơ quan, doanh nghiệp nhà nước đều phải công nhận

rằng càng ngày xin chỗ làm càng khó, giá càng cao. Trong khi hoạt động của doanh nghiệp nhà nước yếu kém còn nguồn nhân lực tăng nhanh (do con cháu, quen biết trong ngành) thì việc hiếm là đương nhiên. Với 40% tổng vốn của nền kinh tế quốc doanh chỉ tạo ra 26 % GDP. Vinashin là bài học nhãn tiền.



Nhìn sâu vào hoạt động của các tập đoàn nhà nước, chúng ta có thể thấy các tập đoàn này đang tìm mọi cách để giành giật lợi nhuận của nhau. Việc các tập đoàn kinh doanh đa ngành không nói lên sự phát triển : Đầu khì, EVN nhảy vào viễn thông. Viettel, VNPT cũng giành giật nhau từng ngày. Các tập đoàn đang bế tắc, tìm cách kiếm tiền bằng cách đầu tư vào ngành đang ăn khách. Hiện tại, Vinashin đang gây ảnh hưởng lớn đến sự tồn vong của các tập đoàn khác. Trái phiếu chính phủ xuống hạng rác, các tập đoàn khó khăn với ngân hàng nước ngoài. Nếu như các tập đoàn này phá sản như Vinashin, những trí thức đã mua việc vào cảnh tiền mất tật mang. Họ cũng khó thích ứng với công việc ngoài quốc doanh.

Nhiều trí thức chọn con đường du học. Họ đi và phải tìm cách ở lại nước ngoài vì so với mức đầu tư của họ, mức lương trong nước không thích ứng được. Họ vào cảnh tha phương cầu thực.

Vài trí thức bước vào con đường của doanh nhân và không ít đã bị gãy nặng trước một cách thức làm ăn lưu manh. Trí thức Việt bị bắt đường sống.

Với hiện trạng, tôi nghĩ đến tư tưởng của Lỗ Tấn : chữa bệnh thể xác không quan trọng bằng chữa bệnh tinh thần. Đã đến lúc người trí thức Việt phải tự giải cứu mình để trở thành trí thức thực thụ, để nhận đồng lương một cách công khai, xứng đáng và không phải áy náy với bất cứ ai. Trong lịch sử, các cuộc cách mạng thường được một lực lượng trí thức dẫn đầu. Trong dân tộc cũng có những người đã từng đưa thanh niên đi du học để giải phóng đất nước.

Tôi nghĩ trí thức Việt nên nhìn nhận xã hội và hành động thiết thực bằng cách đưa tin tức chân thực đến với mọi người. Truyền thông luôn đóng vai trò quan trọng để thay đổi xã hội. Chúng ta hãy tự đào tạo mình, hãy viết suy nghĩ của mình, hãy phân tích bê gãy luận điệu đối trả của đảng. Gửi những thông tin, bài viết có giá trị về tình hình đất nước cho bất cứ ai qua email hay bất cứ phương tiện nào có thể. Tôi mong muốn những trí thức ở hải ngoại hãy giúp đỡ trí thức trong nước bằng những tài liệu, giáo trình của các đại học tân tiến trên thế giới qua internet để người muốn học có cơ hội tiếp cận. Chúng ta sẽ có một lực lượng mạnh nếu đoàn kết. Đảng cộng sản sử dụng chiêu chia rẽ, đưa vào chúng ta những ranh giới : hải ngoại - trong nước, khen người này chê người kia nhằm ngăn cản sự đoàn kết. Chúng ta hãy sát cánh bên nhau để trí thức tiền bối chỉ dạy trí thức trẻ, một khối đại đoàn kết Việt Nam.

Tôi góp ý vài điều mà bất cứ ai cũng có thể làm :

- Tích cực tự học hỏi và chia sẻ tài liệu cho người khác, xích lại gần nhau qua email (chúng ta không cần biết nhau, chỉ cần là người Việt) ;

- Viết báo, phân tích báo chí nô dịch để vạch mặt kẻ nói dối ;
- Tham gia tuyên truyền (gửi email cho bất cứ ai)...

Hãy cùng tích cực dọn đường cho sự thay đổi của Việt Nam. Vì chính chúng ta, vì Việt Nam, để không còn nỗi nhục nhược tiểu, để không có cảnh phụ nữ Việt phải đi lấy chồng ngoại, trẻ em Việt bị mua bán, bị đẩy vào các nhà chứa, để trí thức Việt không còn phải tha phương cầu thực, nô nức, công nhân không phải vất vả và còng lưng trả nợ cho kẻ cầm quyền.

Chúng ta hãy hành động. Tự cứu mình và cứu những người khác nữa. Vì tương lai, xin tất cả hãy tìm cách liên kết với nhau trong tinh thần dân tộc.



Nguyễn Nguyễn (Sài Gòn)

Thời sự Đông Á

Trung Quốc và Đại Hàn, hai quốc gia hai nỗi sợ

Nguyễn Minh

Nỗi lo sợ của Trung Quốc

Cuộc nổi dậy của người Ả Rập đã làm các cấp lãnh đạo Bắc Kinh hoảng sợ. Dân chúng trong nước, đặc biệt là giới trẻ và những bloggers (người sử dụng trang điện tử), được thông tin từng giờ về diễn biến của cuộc nổi dậy tại từng quốc gia Trung Cận Đông qua các mạng internet twitter, youtube... Những biện pháp ngăn chặn các cổng thông tin liên quan đến cuộc "cách mạng hoa lái" tại Trung Cận Đông đã gần như không hiệu quả.

Càng gần đến ngày khai mạc đại hội đại biểu toàn quốc thường niên của Quốc Vụ Viện (Quốc Hội), Bắc Kinh càng gia tăng phòng ngừa sự nổi dậy của dân chúng. Đại hội này kéo dài trong 10 ngày từ ngày 5 đến 14-3-2011. Gần 740 000 cảnh sát, công an chìm và dân quân tự vệ đã được điều động đến Bắc Kinh để giữ gìn an ninh, mọi sự ra vào Bắc Kinh đều bị xét hỏi. Tại quảng trường Thiên An Môn, lực lượng cảnh sát và an ninh đông hơn số người đến viếng thăm địa danh, lượng xe bọc sắt và xe chở người cũng đông hơn lượng xe du lịch tại khu du lịch nổi tiếng này. Đó là chưa kể hệ thống video và truyền hình dò thám theo dõi ngày đêm mọi động tĩnh tại những nơi công cộng. Bắc Kinh hiểu rằng các hãng thông tấn quốc tế đã tiếp tay loan truyền tin tức và hình ảnh những cuộc nổi dậy, do đó ký giả và phóng viên báo chí nước ngoài bị kiểm soát chặt chẽ.

Không riêng gì Bắc Kinh, các thành phố khác của Trung Quốc cũng xảy ra xuống đường. Cho đến nay đã có trên 30 trong tổng số 68 thành phố lớn của Trung Quốc được các bloggers kêu gọi xuống đường. Một vài hình ảnh các cuộc biểu tình, xuống đường đòi công lý tại một vài thành phố lớn như Thượng Hải, Quảng Đông đã được phổ biến trên mạng youtube cho thấy cảnh sát và công an vẫn còn de đặt chưa thẳng tay đàn áp, đánh đập những người biểu tình. Thật ra chính quyền cũng không có lý do gì để đánh đập những người đi dạo phố vì họ không treo biểu ngữ, không hò hét lật đổ chính quyền, không kêu gọi bạo động ; chỉ một số nhỏ tụ tập đông đảo tại những địa danh nổi tiếng hay những khuôn viên công cộng đòi công ăn việc làm, cơm no, áo ấm và bài trừ tham nhũng.

Những lời kêu gọi trên mạng (twitter) cũng rất giản dị : "Cứ đến cuối tuần, hãy ăn mặc đẹp để đến quảng trường... Hãy đi lại thoải mái như khách dạo hành. Không trùng mắt nhìn lực lượng cảnh sát. Không chụp hình, v.v.". Một vài blog khác yêu cầu những người xuống đường đòi tự do phát biểu và trong sạch hóa chính quyền. Mặc dù chỉ là những lời kêu gọi ôn hòa và bất bạo động, lực lượng an ninh và cảnh sát đang được lệnh truy lùng những bloggers chủ mưu. Không biết khi bị khám phá, những bloggers này sẽ bị kết tội gì nhưng chắc chắn gia đình họ sẽ bị đe dọa.

Phản ứng của giới cầm quyền Trung Hoa khác với giới cầm quyền Ả Rập. Tại các quốc gia Ả Rập, ai làm nấy chịu, gia đình họ không bị liên can. Tại Trung Quốc (và Việt Nam) thì ngược lại, một người phạm tội cả gia đình bị vạ lây. Chẳng hạn như gia đình phải trả tiền viễn đạn ân huệ bắn vào đầu người bị kết án tử hình, thân nhân người bị kết tội không tìm được việc làm hay bị phân biệt đối xử tại các cơ quan công quyền. Chính vì thế, mặc dù bị chà đạp và mất tự do như nhau, dân chúng các quốc gia Ả Rập đã dám đứng lên tranh đấu trong khi dân chúng trong các quốc gia Châu Á như Trung Quốc và Việt Nam, hay Bắc Triều Tiên đều im lặng, họ chỉ biết thì thầm than thân trách phận với nhau, tìm cách vượt thoát một mình.

Biện pháp mà giới lao động Trung Quốc (và Việt Nam) cho là hay nhất là chạy tiền để được đi lao động nước



ngoài. Hiện nay tổng số lao động xuất khẩu gốc Trung Quốc đã lên trên 1,5 triệu người, cao nhất thế giới. Phần lớn những lao động xuất khẩu này được đưa sang các quốc gia Châu Phi và Ả Rập để xây dựng những cơ sở hạ tầng và các trung tâm khai thác tài nguyên khoáng sản và dầu thô. Chỉ riêng tại Libya, tổng số lao động Trung Quốc chạy khỏi Libya đã lên tới vài chục ngàn người buộc Bắc Kinh phải đưa tàu đến các bến cảng Libya và Tunisia đón công nhân Trung Quốc về nước.

Để phòng ngừa phong trào chống đối lan rộng vào lục địa, trong diễn văn khai mạc đọc trước quốc hội ngày 5-3-2011, thủ tướng Ôn Gia Bảo nhìn nhận có sự nổi dậy của quần chúng, chính quyền có sự chèn ép dân chúng để chiếm nhà đất và hứa sẽ làm mọi cách để mang lại sự ổn định. Thủ tướng họ Ôn cho biết trong năm 2011, chính quyền trung ương sẽ dành một ngân sách khổng lồ, khoảng 95 tỷ USD (tăng 13,8% so với năm 2010), để tài trợ các dự án an ninh nội chính như xây dựng lục lượng cảnh sát, bộ máy an ninh, canh tân lại lực lượng dân quân vũ trang, các tòa án, nhà tù. Đây là lần tiên ngân sách an ninh cao hơn ngân sách quốc phòng (91 tỷ USD). Điều này cho thấy Bắc Kinh rất lo sợ sự nổi dậy của dân chúng.

Cũng nên biết Ôn Gia Bảo là người chủ xướng "chủ thuyết xã hội hài hòa", trong đó hổ cách biệt nghèo giàu sẽ bị san bằng và mọi tầng lớp nhân dân đều được chính quyền nâng đỡ sau 5 năm thi hành. Thủ tướng Ôn Gia Bảo nhìn nhận có bất công xã hội, đời sống khó khăn, vật giá leo thang, có ép dân chúng rời khỏi nơi cư trú, có tham nhũng, v.v. Để xoa dịu sự bất mãn của quần chúng, ông cho biết trung ương sẽ xây dựng trong 5 năm tới 36 triệu căn hộ xã hội mới để cho thuê với giá thấp. Thủ tướng Ôn Gia Bảo còn cho biết ban lãnh đạo nhà nước sẽ duy trì tỷ lệ phát triển ở mức 7%, hạn chế tỷ lệ lạm phát ở mức 4%/năm và thâm thủng ngân sách khoảng 2% GDP/năm.

Nhưng vấn đề cấp bách của xã hội Trung Quốc ngay bây giờ là kèm hâm sự leo thang của giá cả, nhất là giá lương thực và thực phẩm. Chỉ riêng trong tháng 1-2011, giá lương thực thực phẩm tăng trên 10% trong khi chính quyền cho biết tỷ lệ lạm phát chỉ quanh 4%. Đây là một bài toán khó mà các cấp lãnh đạo chưa tìm ra hướng giải quyết. Cũng nên biết hạn hán tại các tỉnh phía Nam và phía Bắc, lụt lội tại các tỉnh ven biển, đã làm giảm sút nguồn lương thực sản xuất tại Trung Quốc. Với đồng lương thấp, giới lao động thành thị không thể chịu đựng được lâu dài trước nạn khan hiếm thực phẩm và giá cả leo thang, trong khi nông dân tiếp tục sống trong cùng cực.

Hiện nay có trên 150 triệu người sống dưới mức nghèo khổ, tức dưới 2 USD/ngày, và hơn 250 triệu lưu dân (nông dân lên thành thị tìm việc) lang thang trong các thành phố lớn tìm việc. Chỉ cần một bất công xã hội được phanh phui, cả một khối 400 triệu người này sẽ là một mối nguy cho chế độ. Nỗi nức lòng Trung Quốc sùng sục sôi và đang chờ dịp bộc phát.

Những biện pháp thanh trừng nội bộ, hơn 590 000 cán bộ bị truy tố trước pháp luật năm 2010 trên tổng số hơn 80 triệu đảng viên, chưa đủ để xoa dịu bất mãn của dân chúng trong nước, nhất là tại các địa phương xa thủ đô. Mỗi năm có trên 90 000 cuộc nổi dậy của dân chúng chống các quan chức tham nhũng địa phương nhưng tất cả đều bị trấn áp trong bạo lực. Bao nhiêu người chết bao nhiêu người bị thương, không ai hay biết. Cũng như mỗi năm có trên 20 000 phu đào mỏ than bị chết ngập dưới lòng đất hay bị chôn sống trong các đường hầm, dư luận quốc tế chỉ được thông tin qua loa, 1/10 sự thật.

Trước ảnh hưởng của cuộc cách mạng hoa lái tại các quốc gia Ả Rập, Bắc Kinh đã tìm mọi cách bóp nghẹt những manh động ngay từ trong trứng nước. Tất cả các mạng internet đều đặt dưới quyền kiểm soát của cơ quan bảo vệ an ninh nội địa, tất cả các mạng tiếp nối (link) với các mạng thông tin quốc tế đều bị ngăn chặn, ký giả nước ngoài bị hạn chế đi lại và tiếp xúc với quần chúng.



Ngược lại, dư luận quốc tế và các chính quyền dân chủ phương Tây muốn thấy Trung Quốc giải quyết khủng hoảng xã hội hiện nay bằng cách nào. Không ai muốn thấy thảm cảnh Thiên An Môn lần thứ hai xảy ra tại Trung Quốc. Cuộc nổi dậy đòi tự do dân chủ năm 1989 của thanh niên Trung Quốc mặc dù đã xảy ra cách đây 22 năm nhưng không quốc gia phương Tây nào dám lên tiếng trước vì sợ bị hổ trong việc phê bình hay lên án. Các phương tiện truyền thông và truyền hình chỉ loan tải những gì mà Bắc Kinh muốn cho biết, lọc bỏ những tin tức bất lợi như hình ảnh người thanh niên đứng cản mũi xe tăng. Ngọn gió dân chủ ngày nay tại Ả Rập có một sức bật mới, nó được sự ủng hộ của cả loài người, kể cả những quốc gia độc đoán nhất như Trung Quốc và Việt Nam.

Vấn đề là Bắc Kinh đã chọn một hướng đi sai, nghĩa là chỉ nhằm xoa dịu mối nguy trước mắt chứ không có biện pháp giải quyết công ăn việc làm cho khối 600 triệu thanh niên Trung Quốc đang vất vả ngày đêm tìm một việc làm để nuôi thân, trong đó có hơn 200 triệu thanh niên tốt nghiệp bậc đại học. Mỗi năm có hơn 500 000 thanh niên gia nhập vào đội quân thất nghiệp lang thang tìm việc, họ là nạn nhân trực tiếp của bất công và tham nhũng. Hiện nay muốn tìm được việc làm, mọi người đều phải đút lót các cửa công quyền và dịch vụ. Chính quyền có cả một hệ thống khuyến khích những người muốn tìm việc làm vay tiền để đút lót. Để thu lại vốn, nhiều người đã phải làm việc không lương trong ít nhất ba hoặc bốn tháng để trả nợ, nhất là tiền lót hổ sơ xuất khẩu ra nước ngoài làm việc.

Trong khi tuổi trẻ Trung Quốc sẵn sàng làm bất việc gì để được tồn tại, dù với đồng lương rẻ mạt, giới trẻ Đại Hàn thì ngược lại, họ chỉ chọn những ngành nghề có lợi tức cao và điều kiện làm việc tuyệt hảo.

Nỗi lo âu của Đại Hàn

Kể từ sau cuộc khủng hoảng tiền tệ Châu Á 1997 đến nay, chính sách phát triển của Đại Hàn đã chuyển sang một hướng khác : chấm dứt chạy đua tăng trưởng, tìm sự ổn định lâu dài.

Cho đến trước 1997, tỷ lệ GDP hàng năm của Đại Hàn không ngừng tăng lên, có lúc đến hai con số, từ 8 đến 10%/năm. Nhật Bản vừa là mục tiêu vừa là mẫu mực mà Đại Hàn muốn bắt kịp về phát triển và giàu có. Cũng như Trung Quốc hiện nay, sức mạnh của Đại Hàn là xuất khẩu hàng hóa mang về ngoại tệ. Với số ngoại tệ thặng dư, các công ty xí nghiệp Đại Hàn mua và học hỏi những kỹ thuật tiên tiến nhất của thế giới để sản xuất và xuất khẩu thu thêm ngoại tệ. Sức mạnh tinh thần và vật chất của Đại Hàn là ở chỗ đó.

Nhưng cuộc khủng hoảng tiền tệ Châu Á năm 1997 đã làm đảo lộn tất cả. Tỷ lệ phát triển của Đại Hàn dưới số âm, nợ quốc tế có lúc tưởng như không trả nổi. Từ sau ngày đó, cả chính quyền lẫn dân chúng Đại Hàn trở nên khiêm nhường hơn và chấp nhận tỷ lệ phát triển thấp nhưng ổn định. Sau 10 năm khôi phục lại nền kinh tế, Đại Hàn ngày nay là một cường quốc kinh tế (hạng thứ 13) trong khối G20, lợi tức đầu người trên 20 000 USD/năm.

Với sức mạnh kinh tế này, Nhật Bản không còn là thần tượng để dân chúng Đại Hàn bắt chước, tấm nhìn của họ hướng về Hoa Kỳ và các quốc gia dân chủ phát triển phương Tây. Người Đại Hàn ngày nay chỉ khác với người phương Tây về vóc dáng, nghĩa là da vàng, mũi tẹt, mắt hí. Những gì còn lại hoàn toàn phương Tây, từ nếp sống đến cách suy nghĩ. Thủ bước vào một căn nhà hay một cửa tiệm ở thủ đô Hán Thành hay bất cứ một thành phố nào khác tại Nam Hàn, từ cách trang trí đến đồ vật sử dụng không khác gì một căn nhà hay một cửa tiệm tại Anh, Pháp hay Mỹ. Trên đường phố, thanh niên thiếu nữ đều nhuộm tóc vàng như người Châu Âu. Cách lái xe hay ăn mặc cũng thế, không có gì khác biệt. Âm nhạc của giới trẻ là pop hay rock, sinh ngữ của giới trẻ là tiếng Anh. Những gì thuộc nền văn hóa xưa như cách chào, áo thụng, kiến trúc thuộc về quá khứ, được dùng để làm cảnh hay chụp hình kỷ niệm. Đa số người Nhật và Nam

Hàn ngày nay không muốn bị xếp ngang hàng với người Châu Á, họ muốn được nhìn nhận là người Nhật và người Đại Hàn.



Chính vì muốn giống những người phương Tây, nếp sống và cách suy nghĩ của người Đại Hàn nói chung và thanh niên Đại Hàn nói riêng không khác gì các quốc gia Châu Âu hay Hoa Kỳ. Trừ tính tình cộc cằn cổ hủ, cách nói chuyện và cách làm việc của người Nam Hàn như người phương Tây, nghĩa là bất thiệp, khoa học và thực tiễn. Cái tốt thì nói là tốt, cái gì xấu thì nói là xấu, người Đại Hàn không nói quanh co, do đó dễ làm mất lòng những dân tộc Châu Á khác, nghèo khó hơn nhưng rất tự hào về dân tộc tính của mình. Cách tổ chức của các công ty xí nghiệp của người Nam Hàn hoàn toàn như người phương Tây, chính vì thế các công ty của Nam Hàn dễ trúng thầu cung cấp hàng hóa cho các quốc gia phương Tây, như tàu biển du lịch, xe điện ngầm, xe vận tải, v.v.

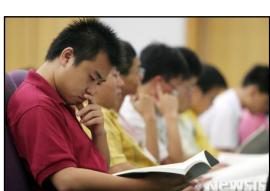
Những vấn đề của Đại Hàn ngày nay cũng là những vấn đề mà các quốc gia phương Tây đang phải đối phó : tỷ lệ nạn thất nghiệp của giới trẻ cao. Tỷ lệ thất nghiệp chung cả nước của Nam Hàn năm 2010 dưới 5%, tương đương với Nhật. Nhưng nếu nhìn kỹ tỷ lệ thất nghiệp của lứa tuổi từ 25 đến 30, nghĩa là những thanh niên vừa tốt nghiệp đại học, từ 7,3 đến 9,0%. Nếu đào sâu thêm, tỷ lệ thất nghiệp thực sự có thể lên đến 20% vì những người trẻ không tìm được việc làm tiếp tục ghi danh học lại hay không muốn đăng ký thất nghiệp nữa, vì chán nản. Qua hiện tượng này, Nam Hàn là quốc gia có tỷ lệ thanh niên có trình độ đại học cao nhất thế giới (81,9%).

Hiện tượng thất nghiệp tại Đại Hàn không nêu nhìn như thân cây che lấp khu rừng. Đây là một hiện tượng xã hội, chỉ xảy ra tại các quốc gia giàu có. Cũng nên biết, tuy không tìm được việc làm vừa ý, giới trẻ Đại Hàn là những người có học vị cao nhất thế giới và cũng là giới trẻ được trang bị những dụng cụ kỹ thuật tinh vi cao nhất Châu Á (máy vi tính, điện thoại 3G, 4G, v.v.). Nguyên nhân khiến giới trẻ Đại Hàn khó tìm việc làm là khả năng tạo ra công việc mới thấp vì các công ty Đại Hàn tập trung vào các lãnh vực tự động hóa (robotisation) dây chuyền sản xuất, chỉ tuyển dụng những nhân công có trình độ kỹ thuật cao, như các quốc gia phương Tây.

Thêm vào đó, nạn thất nghiệp trong giới trẻ một phần do chính họ tạo ra. Những thanh niên tốt nghiệp đại học, có trình độ kỹ thuật cao không muốn làm việc trong những công ty nhỏ và vừa, tất cả đều muốn được tuyển dụng vào các công ty lớn (chaebol) như Daewoo, Hyundai (Hiện Đại), Samsung, KIA, LG... để được hánh diện trước mặt mọi người. Ngược lại các công ty lớn lại hạn chế việc tuyển dụng chuyên gia trẻ vì không muốn trả lương cao. Điều này làm thay đổi cán cân tuyển dụng nhân sự ngay tại Đại Hàn : những công việc không đòi hỏi khả năng kỹ thuật cao và đồng lương thấp phần lớn do nhân công nước ngoài (Philippines, Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Bangladesh...) đảm nhiệm như thợ xây dựng, thợ thủ công, phu quét dọn, bồi bếp, trông nom người già, v.v.

Mặt khác, nạn thất nghiệp trong giới trẻ một phần do chính sách cải tổ giáo dục cuối thế kỷ 20 bãi bỏ việc thi tuyển vào trung học cấp 2 và cao đẳng cấp 3 nên việc thi vào đại học được xem là cuộc cạnh tranh cuối cùng của một người trẻ. Ngay sau khi vào đại học, giới trẻ Đại Hàn phải thi đua để được vào cánh cửa hẹp của các công ty lớn. Khi tìm việc, họ chỉ nghĩ đến đồng lương cao hơn là nội dung của công việc. Đúng là một xã hội khoa cử điển hình.

Nói tóm lại, giới trẻ Nam Hàn lưỡng lự trước đồng lương cao hay thấp trong khi giới trẻ Trung Quốc sẵn sàng làm bất cứ việc gì miễn được trả lương. Trước một tương lai đầy bất trắc, hai quốc gia hai nỗi sợ. Trung Quốc sợ giới trẻ nổi loạn vì bị tước đoạt tự do ; Nam Hàn lo sợ giới trẻ không chịu làm việc với bất cứ đồng lương nào vì có quá nhiều tự do. Rõ ràng công dân nước giàu khác với công dân nước nghèo.



Nguyễn Minh (Tokyo)

Thời sự Đông Á

Tai họa giáng xuống Nhật Bản

Kiêm Hương

Thứ sáu 11-3-2011, lúc 2g46, một trận địa chấn dữ dội cấp độ 9,0 Richter, kéo theo nhiều đợt sóng thần (tsunami) đã ập vào bờ biển phía đông-bắc đảo Honshu Nhật Bản, gây nhiều thiệt hại về nhân mạng lẫn vật chất, đặc biệt là các lò phát điện nguyên tử đe dọa tính mạng của nhiều người. Đây là trận động đất dữ dội nhất lịch sử Nhật Bản trong 140 năm qua. Hòn đảo chính, Honshu, nơi tập trung hơn phân nửa dân số Nhật Bản, đã bị cơn địa chấn đẩy lệch đi 2,4m. Thủ tướng Naoto Kan nói đây là cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất Nhật Bản từ sau đệ nhị thế chiến : động đất, sóng thần và nhiễm phóng xạ.

Cũng nên biết, Nhật Bản là một quốc gia hải đảo trải dài từ bờ biển phía đông nước Nga xuống đảo Đài Loan (dài 3 300 km, rộng 377 944 km², hạng 62 trên thế giới về diện tích). Quần đảo Nhật Bản qui tụ 6 852 đảo, trong đó chỉ 430 đảo có người ở nhưng dân chúng Nhật Bản chỉ sinh sống tập trung trên 4 đảo lớn, tượng trưng 95% diện tích : Hokkaido, Honshu, Shikoku và Kyushu. Về mặt địa lý, Nhật Bản nằm trên vòng đai lửa Thái Bình Dương, nơi giao tiếp giữa ba mảnh địa cầu : Thái Bình Dương, Philippines và Âu Á. Chính vì thế mỗi năm cơ quan đo lường địa chấn ghi nhận hàng ngàn trận động đất cấp độ từ 4 đến 7,3 Richter. Một dữ kiện khác ít ai biết tới, Nhật Bản có tới 270 núi lửa trong đó 20 trái vẫn còn hoạt động. Cũng may lần này không núi lửa nào bị tác động, nếu không lượng khí độc thải ra từ lòng đất sẽ gây thêm thiệt hại về sức khỏe cũng như môi trường. Sóng kề cận với động đất và sóng thần, người Nhật Bản có nhiều kinh nghiệm để đối phó : xây nhà chống động đất, bình tĩnh di tản hay trú ẩn khi có động đất với thiên tai.

Trở về với cơn địa chấn và sóng thần ngày 11-3 vừa qua, theo cơ quan khí tượng Nhật Bản, trung tâm địa chấn nằm sâu dưới lòng biển 24,4 km : ba mảnh Thái Bình Dương, Philippines và Âu Á va chạm vào nhau gây ra sụt lở khiến mặt nước biển sụp xuống và tạo ra nhiều đợt sóng thần, thật ra là làn nước đẩy những lớp bùn đen (magma) từ lòng biển trồi lên vào bờ ập vào các tỉnh Iwate, Miyagi, Fukushima, Ibaraki và Chiba. Riêng thành phố Sendai, thủ phủ tỉnh Miyagi, cách trung tâm địa chấn 130 km về phía đông, bị thiệt hại nặng nề hơn cả : đợt sóng thần cao 10 mét đã tàn phá một vùng đất rộng lớn dọc bờ biển, nhiều làng chài lưới và thị trấn nhỏ ven duyên bị biến mất trên bản đồ sau cơn hồng thủy. Tất cả các cơ sở vật chất và nhà cửa trên một chu vi rộng lớn đều bị ảnh hưởng, đặc biệt là Tokyo, thủ đô hành chánh. Dư luận quốc tế đã có dịp xem trực tiếp diễn tiến của trận động đất và sóng thần này qua truyền hình và mạng internet. Từ sau 11-3 tới nay, mỗi ngày cơ quan đo lường địa chấn ghi nhận hàng trăm cơn dư chấn cấp độ từ 6,4 đến 7,3 Richter tiếp tục lay động khu vực đông bắc Nhật Bản.

Nhiều người nhận xét cơn sóng thần ập vào bờ biển Nhật Bản trên truyền hình không khác gì nạn hồng thủy trong phim giả tưởng "2012, ngày tận thế" của đạo diễn Roland Emmerich phát hành năm 2009. Đặc biệt lần này, địa chấn và sóng thần chỉ gây thiệt hại chính cho Nhật Bản mà thôi vì các nơi khác như Philippines, Hawaii, Polynesia, các vùng bờ biển phía tây Bắc, Trung và Nam Mỹ rất ít bị ảnh hưởng.

Theo thống kê sơ khởi, cho đến chủ nhật 13-3, tức hai ngày sau trận động đất và sóng thần, đã có hơn 10 000 người thiệt mạng và thiệt hại vật chất ước lượng trên 34,6 tỷ USD, hơn 380 000 người di tản sang nơi khác. Hơn 2/3 nạn nhân, phi thường, bến cảng, kho xăng dầu, hàng xưởng dọc bờ biển do các đợt sóng thần gây hại. Tất cả nhà cửa đều đứng vững sau cơn địa chấn nhưng bị kéo sập bởi sóng thần. Những con số này sẽ còn gia tăng hơn nữa trong

những ngày sắp tới khi các đội cứu hộ phát hiện thêm thi thể những nạn nhân bị vùi lấp dưới lớp sinh đen hay trong các căn nhà bị đổ nát. Nhưng trầm trọng nhất là lượng phóng xạ thoát ra từ các lò nguyên tử bị trận động đất làm hư hại. Chính quyền Nhật Bản đã di



chuyển hơn 210 000 người sinh sống quanh một chu vi 20 km cạnh các lò phát điện nguyên tử bị hư hại.

Theo các công ty TEPCO (Tokyo Electric Power), cơ quan cung cấp điện lực các vùng phía đông, lượng nước giảm nhiệt tại các lò phát điện nguyên tử số 1 và 3 của trung tâm Fukushima 1 (có hơn 40 tuổi đời), cách Tokyo 240 km về phía bắc, bị hư hại nặng, lò số 1 bị nổ. Lượng nước giảm nhiệt của các lò phát điện nguyên tử tại các trung tâm khác : Fukushima 2, Onagawa và Tokai thuộc các tỉnh Fukushima, Miyagi cũng bị ảnh hưởng.

Các ngành kỹ nghệ Nhật Bản đang gặp khó khăn về nguồn cung cấp điện, nhiều nơi mất hẳn nguồn điện, có nơi bị cúp điện cách khoản từ 3 đến 10 giờ/ngày. Chính quyền của thủ tướng Naoto Kan đã yêu cầu Nga cung cấp khí đốt và điện cho Nhật qua các ống dẫn dưới biển từ Vladivostok. Các quốc gia khác đã gửi người đến giúp chính quyền Nhật Bản dò tìm những nạn nhân còn sống sót trong các căn nhà bị sụp đổ. Hoa Kỳ cũng đã gửi hạm đội 6 và 7 đến trợ giúp.



Trận động đất và sóng thần tại Nhật Bản đã đặt ra bài toán tuy không mới nhưng không có giải pháp là có nên duy trì nguồn năng lượng nguyên tử hay không. Nhắc lại, từ sau cuộc khủng hoảng năng lượng dầu hỏa năm 1973, các quốc gia phát triển phương Tây đã cùng nhau phát triển nguồn năng lượng nguyên tử. Những lò nguyên tử có nhiều rủi ro thảm họa phóng xạ vào bầu khí quyển là những lò được xây dựng trong những năm 1970, lúc đó kỹ thuật xây dựng và khai thác chưa được hoàn hảo như bây giờ, với các thế hệ thứ ba và thứ tư, an toàn và tôn trọng môi sinh và môi trường hơn các thế hệ một và hai. Tai nạn đầu tiên xảy ra tại Hoa Kỳ tháng 3 năm 1979, do bất cẩn hệ thống giám nhiệt của một lò phát điện nguyên tử tại Three Mile Island, tiểu bang Pennsylvania, bị hỏng làm hàng trăm ngàn người bị nhiễm phóng xạ. Tai nạn nguyên tử lớn thứ hai xảy ra tại Ukraine, cũn Liên Xô, tháng 4-1986 khi lò phát điện nguyên tử số 4 của trung tâm Tchernobyl phát nổ làm ô nhiễm cả bầu trời Châu Âu, làm hàng ngàn người chết và hàng ngàn người khác mắc bệnh ung thư.

Từ sau 1986 đến nay, dư luận thế giới đã tỏ ra dè dặt trong việc sử dụng uranium tái sinh (plutonium) để dùng làm nguyên liệu phát điện. Nhiều đảng chính trị và tổ chức phi chính phủ được khai sinh dưới tên gọi Môi sinh (Greenparty, Greenpeace) để phản đối việc sử dụng nguyên tử làm nguyên liệu phát điện. Sự tranh cãi lợi hại đến nay vẫn còn tiếp diễn và chưa ngã ngũ. Trừ than đá chỉ còn các quốc gia kém phát triển hay đang phát triển như Trung Quốc và Ấn Độ sử dụng để làm nguồn phát điện, các quốc gia phát triển ngày nay sử dụng những nguồn năng lượng sạch khác như quạt gió, thủy điện, gương mặt trời. Nhưng hiệu quả của những phương tiện sạch này không cao và không đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao về điện trong tiêu dùng và sản xuất tại các quốc gia phát triển, do đó chỉ là thứ yếu, nhất là giá nhiên liệu (dầu khí) ngày càng cao.



Cho dù có thế nào, Nhật Bản sẽ còn tiếp tục sử dụng năng lượng nguyên tử trong ít nhất vài thập niên nữa vì chưa tìm ra nguồn phát điện thay thế như gió và thủy triều, hai yếu tố mà Nhật có nhiều.

Kiêm Hương (Kanagawa)

Các anh chị nhà báo :

Xin hãy đồng hành với Lương Tâm !

Ngày 10-3-2011, sau phiên xử kín vụ "Hiệu trưởng mua dâm", tòa án tỉnh Hà Giang tuyên phạt 9 năm tù cho ông hiệu trưởng đảng viên đảng cộng sản Việt Nam sa đọa và các mức án treo cho hai nạn nhân Thúy và Hằng (*).

Ai cũng thấy tòa án đã qua mặt luật pháp một cách nhẹ nhàng với mức án treo cho hai nạn nhân kể từ ngày 10-3-2011. Án treo mà tính từ ngày các em bị giam 18 tháng thì theo công thức một ngày tù giam bằng ba ngày tù treo thì chắc là nhà nước để bù oan sai theo nghị quyết 388 (về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự) cũng mất bội tiền. Ngày 10 tháng 3 dương lịch thì không sao, nhưng nếu là ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, ngày Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương mà có vụ án này thì chắc Vua Hùng và các tiền nhân cũng phải đội mồ bước ra vì không thể nào nhắm mắt nỗi.

Nhưng ở đây, qua vụ việc này, xin được gửi đến các anh chị nhà báo một vài lời chân tình. Theo dõi tiến trình được báo *Pháp Luật Thành Phố* (Hồ Chí Minh) tường thuật phiên xử thì nhà báo nào cũng giật mình. Theo PLTP : "Hàng chục phóng viên các cơ quan báo chí có mặt để theo dõi thông tin về vụ án này từ bên ngoài phiên xử cũng bị ngăn cản vào tòa. Mặc dù xuất trình đầy đủ giấy tờ nhưng nhóm phóng viên đã bị một số người mặc thường phục, tự nhận mình là người bảo vệ an ninh trật tự chặn lại từ đầu đường. Khi được hỏi, những người này không xưng danh tính, chức vụ và không đưa ra lý do nào chính đáng. Khi bị chất vấn, một người trong số này nói : "Tôi không cần biết luật báo chí".

Một phiên tòa dân sự, không liên quan gì đến an ninh quốc gia mà các néo đường vào tòa án bị phong tỏa. Vào tối cổng tòa thì cũng không được vào phòng xử. Cũng theo PLTP : Nhóm phóng viên đề nghị cho gặp người có thẩm quyền để làm việc thì một người trong khuôn viên tòa cho biết là bảo vệ nói : "Chánh án đi vắng, còn tòa hôm nay không làm việc". Vì thế các phóng viên buộc phải đứng ở ngoài đường, không được vào trong khuôn viên tòa và cũng không gặp được bất kỳ người có thẩm quyền nào. Ngày 10-3-2011 là ngày thứ Năm trong tuần, cũng không là ngày Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương mà sao lại nghỉ việc ? Nghỉ việc thì lấy ai xét xử vụ án nhục nhã này ? Công an chẳng ?

Luật báo chí vẫn còn có hiệu lực ? Nghị định xử phạt các hành vi ngăn trở phóng viên tác nghiệp do ông thủ tướng của đảng mới ký đâu rồi, hay dưới mắt của an ninh và công an Hà Giang nó chỉ là một mớ giấy lộn, không có giá trị gì. Luật do Quốc hội làm ra, Chủ tịch nước ban hành, nghị định do ông Thủ tướng ký lên đây không bằng "luật rừng" của quan chức Hà Giang chẳng ? Một cái tinh le mà coi thường pháp luật như vậy thì xá gì ở Hà Nội, Sài Gòn, Cần Thơ, Hải Phòng, Đà Nẵng, các ông trời con càng coi luật pháp còn thua giấy gói hàng. Nhưng cũng xin đừng nghĩ rằng đảng ta trên bảo dưới không nghe, các cụ ở trên đều "chung vô diệm" như đồng chí hiệu trưởng vừa mua vừa bán dâm. Luật là rừng, ban hành để chơi, ký cho có lệ và chủ yếu là áp dụng cho quần chúng chứ có tính áp dụng cho cán bộ đảng viên bao giờ ! Có thể nói các anh chị phóng viên kinh nghiệm sát sườn với những chuyện này hơn ai hết.

Dù biết rằng các anh chị nhà báo "hành nghề" cũng có rất nhiều ràng buộc và giới hạn trong không gian bằng lỗ mũi mà đảng khoan tròn. Nhưng chắc hẳn đa phần các anh chị là những người yêu nghề. Có những người vì yêu nghề nên sẵn sàng đối diện với nhiều bất trắc, đã bị hành hung, đuổi việc và thậm chí vào tù. Nhưng đó lại là "nghệ" báo mà các anh chị đã tự chọn từ một nghề cao đẹp, yêu chuông lẽ phải và công lý. Từ đó, các anh chị, lẽ nào chúng ta cứ mãi mãi để cho một sức mạnh nào đó ép buộc chúng ta phải bê cong ngòi bút của mình ? Dù biết rằng sau mỗi tin, bài của các anh chị chuyển về ban thư ký tòa soạn thì bị sửa be sửa bét. Có người còn không nhận ra đứa

con của mình dù vẫn ghi tên minh. Sống trong xã hội này, ai lại không hiểu nỗi đau nghề nghiệp của các anh chị.

Bên nỗi đau riêng đó, chắc hẳn các anh chị cũng chia sẻ nhiều nỗi đau chung của quần chúng, của nhân dân, những người đã bỏ tiền ra mua và đọc những sản phẩm của các anh chị. Với nhạy bén nghề nghiệp, các anh chị sớm hơn ai hết nhận ra rằng có một thế lực đứng trên cả pháp luật. Hiến pháp còn bị thế lực này coi không ra gì thì xá chi cái Luật báo chí mà các anh chị mang theo khi hành nghề. Nỗi đau khi mỗi tin, bài của các anh chị bị hủy, bị sửa nó không đau bằng nỗi đau chung cả dân tộc bị lừa dối. Trong đó có cha, chú, bạn bè, người thân và cả chính các anh chị cũng là nạn nhân.

Con đường từ Hà Giang trở về Hà Nội chắc nhiều người còn trăn trở và day dứt với nghề của mình. Hãy thử tự hỏi mình rằng : Nếu chẳng may con cháu hay người thân của mình rơi vào trường hợp các



em Thúy và Hằng thì cảm nhận sẽ ra sao ? Và thú thật sẽ không có gì đảm bảo cho chính con cái của các anh chị sẽ không là nạn nhân nếu như các phiên tòa và phương thức bảo vệ phiên tòa này vẫn tiếp diễn. Luật pháp đã bị nhạo báng khi nạn nhân bị bắt buộc từ chối luật sư.

Công lý trở nên trò cười khi phóng viên nhà báo bị người ta nạt : "Tôi không biết luật báo chí của các người". Ngay giữa chốn công đường mà như vậy thì sau những văn phòng kín cửa, những nhà tù, những trại giam thì luật pháp sẽ bị bôi bẩn ra sao ?

Các anh chị cũng không cần phải trả thẻ nhà báo. Các anh chị vẫn là những phóng viên nhưng ai cầm các anh chị làm blog cá nhân. Ai có thể ngăn chặn các anh chị thông tin bằng những ngả khác. Những tờ báo chỉ là một trong nhiều phương tiện chuyên chở của truyền thông. Những gì anh chị viết ra với một ngòi bút thẳng như đinh mới quan trọng. Và quan trọng hơn tất cả là nó đến được với quần chúng. Đó là đích đến của một người làm báo.

Như là một chế độ sổ sách hai loại trong các doanh nghiệp : một cái để báo cáo nhà nước, một cái riêng bí mật nội bộ. Các anh chị cứ viết. Mặc kệ họ nếu ban thư ký tòa soạn gạt ra vì những lý do nhạy cảm, tiêu cực X, Y, Z nào. Mặc kệ ông cai tù báo chí Đinh Thế Huynh hò la theo ý đảng. Các anh chị có kênh riêng hoặc gởi bài cho ai đó dưới tên A, B, C nào đó thì không ai làm gì các anh chị. Người dân với tư cách là những độc giả của các anh chị sẽ tự tìm đến các thông tin sự thật. Nếu có bị ai đó làm tường lửa thì cũng sẽ học cách leo tường để đọc những bài viết, những tin tức của các anh chị mà trong đó TÍNH ĐÁNG không được coi là Một La Mã đầu tiên.

Giấy ngắn tinh dài, những dòng chữ này không từ một nhà văn tài hoa hay nhà báo giỏi và chuyên nghiệp như các anh chị. Nhưng đó là những dòng chữ cạn lòng với ước mong các anh chị nhà báo hãy làm sống lại cái "thuở ban đầu lưu luyến ấy". Thấy trăng thì bảo là trăng, đèn nói đèn, không còn vì sợ ai mà bảo ghét là yêu. Chỉ có một lẽ cho báo chí đúng nghĩa. Tên gọi của nó là Sự Thật. Đang có nhiều người bằng cách này hay cách khác bước từng bước trên lề đường ấy. Tên họ là Lương Tâm. Xin các anh chị hãy đồng hành, cho dù trong hoàn cảnh nghẹt ngẽo hôm nay các anh chị phải cẩn thận bước từng bước âm thầm trong bóng tối.

Dân Làm Báo

(*) Chú thích : Ngày 10-3-2011, Tòa án nhân dân Hà Giang đã tuyên phạt ông Sầm Đức Xương, nguyên hiệu trưởng trường trung học phổ thông Việt Lâm, huyện Vi Xuyên, tỉnh Hà Giang, 9 năm tù giam về tội mua dâm người chưa thành niên và bị phạt tiền 5 triệu đồng. Hai cô, Nguyễn Thúy Hằng (sinh năm 1991) lánh 36 tháng tù treo, Nguyễn Thanh Thúy (sinh năm 1992) nhận 30 tháng tù treo về tội môi giới mại dâm. Cả được ra về ngay sau vụ án.

Theo án tòa, ông Sầm Đức Xương đã mua dâm 15 lần, trong đó có 4 lần mua dâm đối với 4 người chưa thành niên, trong đó có người chỉ mới 13 tuổi, đã có 10 lần bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục ngay trong phòng làm việc. Thúy Hằng bị cáo buộc 3 lần môi giới mại dâm và 6 lần bán dâm, thu về hơn 2 triệu ; Thanh Thúy bị cáo bán dâm 3 lần và môi giới cho 3 đối tượng, thu về 500 000 VND. Khi bị bắt, cả hai chưa đủ tuổi vị thành niên.

Đọc báo nước ngoài

Thế giới nhức đầu vì Gaddafi

Maciej Nowicki

"Tôi không có liên hệ nào với ông ta. Có quá nhiều sự việc diễn ra bên đó. Tôi quyết định không nên làm phiền ông ta". Tuần trước, Silvio Berlusconi đã lúng túng giải thích trước các tin tức về hàng trăm nạn nhân của cuộc nổi dậy ở Libya, khi phóng viên hỏi ông gần đây có nói chuyện với người bạn thân của mình, đại tá Gaddafi, hay không.

Rõ ràng thủ tướng Ý muốn nói gọi điện thoại yêu cầu chấm dứt cuộc tàn sát là vượt quá quy tắc ứng xử tốt. Trước đó không lâu, Anh quốc định chỉ xuất khẩu vũ khí cho Libya. Trong các mặt hàng quân sự được phép trước đó chiếm chỗ quan trọng gồm những thứ sử dụng cho việc đàn áp các cuộc biểu tình: đạn pháo dùng để phá hủy tường, hơi cay, đạn dược cho vũ khí của cảnh sát, đạn dùng giải tán đám đông. Người Anh đã tự hào rằng trong các hội chợ vũ khí của Libya, gian hàng của Anh thường là lớn nhất.

Con chó điên

Saif Gaddafi, con trai của đại tá Gaddafi và cho đến gần đây được xem là người kế nhiệm của ông ta, tâm sự rằng cha của anh ta đã dạy cho mình một bài học trên hết: "Cuối cùng thì tất cả các kẻ thù cũng thay đổi ý của họ, đi đến với anh và nói 'OK, bây giờ chúng ta là bạn và chúng ta có thể làm ăn với nhau. Trong trường hợp cần thiết chúng tôi có thể giúp anh bảo vệ đất nước, thậm chí nếu có ai đó tấn công anh'. Khó tìm được một thầy giáo nào thuyết phục hơn. Trước khi Muammar Gaddafi trở thành bạn bè với các nhà lãnh đạo châu Âu, ông ta được coi là kẻ thù chính của phương Tây.

Một trong những cuốn sách giật gân bán chạy nhất vào thập niên 80 tại Hoa Kỳ nói về ngày tận thế, "The Fifth Horseman", của Larry Collins và Dominique Lapierre, cho thấy Al Gaddafi cài đặt ở New York một quả bom khổng lồ với lực công phá ba megaton. "Newsweek" đưa hình ảnh này trên trang bìa với dòng chữ: "Con người nguy hiểm nhất trên thế giới". Và tổng thống Ronald Reagan gọi ông ta là "con chó điên của Trung Đông".

Gaddafi đã làm nhiều thứ để xứng đáng với danh tiếng này. Ông ta hỗ trợ hầu hết các phong trào khủng bố trên thế giới - từ nhóm Abu Nidal của Palestine, Phong trào Giải phóng Hồi giáo Moro ở Philippines, đến IRA. Ông ta là người được ủy thác bởi Carlos "Jackal" (một tên cộng sản khủng bố khét tiếng của Venezuela - ND). Ông ta đã tài trợ cho nhiều cuộc chiến tranh ở châu Phi. Những hành vi của ông ta không thể liệu đoán trước đến mức vào năm 1975, tổng thống Ai Cập Anwar Sadat đã mô tả ông ta là một kẻ bệnh hoạn và bị ma quỷ ám.

Sadat biết ông ta quá rõ - hai năm trước đó, vừa tạm thời chỉ huy một trong những chiếc tàu ngầm của Ai Cập, Gaddafi ngay lập tức ra lệnh phóng ngư lôi vào chiếc tàu khách khổng lồ Queen Elizabeth I với hàng trăm hành khách người Do Thái đang kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Israel. Vào phút chót Sadat đã hạ lệnh cho thủy thủ đoàn của chiếc tàu ngầm đó trở về cẩn cù ở Alexandria.

Trong tháng 12-1988, môt vụ Libya đã thực hiện vụ khủng bố máy bay jumbo-jet của Pan Am trên thị trấn Lockerbie của Scotland. 270 người bị chết, chủ yếu là người Mỹ. Chẳng bao lâu Mỹ và Liên Hiệp Quốc áp đặt trừng phạt Libya. Các hình thức trừng phạt, cùng với giá dầu giảm và sự sụp đổ của Liên Xô, một đồng minh truyền thống của Libya, đã hạ gục Gaddafi. Ông ta phải đầu hàng - đồng ý giao nộp hai nhân viên mật vụ Libya chịu trách nhiệm về cuộc khủng bố máy bay. Nhưng chỉ một trong hai bị kết án.

Làm thế nào để lừa gạt phương Tây ?

Độ lệch tâm Gaddafi không có giới hạn. Một lần trong cuộc họp thượng đỉnh các nước không liên kết tại Belgrade, ông ta xuất hiện với hai con ngựa và sáu con lạc đà được chở đến bằng một máy bay riêng. Ông ta ngủ, như đã thành tập quán, trong lều Bedouin, đóng trước khách sạn và mỗi buổi sáng uống sữa lạc đà tươi. Hình như, theo phóng viên nổi tiếng Robert Fisk, những con lạc đà bị lãng quên vẫn còn sống ở vườn thú của Belgrade (Fisk nhấn mạnh rằng Gaddafi dáng ra cũng nên ở đó).

Hình ảnh của một kẻ lập dị khiêu khích đã coi thường mọi nguyên tắc (trong lần có mặt đầu tiên tại Liên Hợp Quốc năm 2009, Muammar Gaddafi đã khẳng định rằng dịch cúm heo là kết quả từ âm mưu của Mỹ, còn trong cuộc phỏng vấn với truyền hình của BBC, ông ta đã vãi ra một cái rầm thật lớn), đến mức độ là gần như ông ta quên đi những gì quan trọng nhất cho sự nghiệp chính trị của mình. Là bậc thầy của chính trị thực dụng Gaddafi hiểu rất rõ rằng, có trong tay một lượng lớn dầu và khí đốt, trước cơn khát của phần còn lại của thế giới, ông ta có thể đạt được nhiều bất thường.

Đơn giản là chỉ cần điều chỉnh các quy tắc cho thích ứng với cuộc chơi của phương Tây - cùng lúc Gaddafi nói ông ta không có chút ý định nào tôn trọng họ. Phương Tây đang khát nguồn dầu mỏ phong phú của Libya, nên chỉ cần giả vờ tôn trọng các quy tắc, lúc ấy con sói sẽ được khâu kín lại để trở thành một chú cừu nguyên vẹn. Và, thật không may, ông ta hoàn toàn có lý. "Là quốc gia giàu có, khác nhau với Ai Cập, Libya không nhận viện trợ nước ngoài.

Các chính trị gia phương Tây đã không thể dùng con bài này để gây áp lực lên Gaddafi", tiến sĩ Lahcen Achy, chuyên gia của Carnegie Middle East Center ở Beirut cho "Newsweek" biết.

Sau cuộc tấn công ngày 11 tháng 9 năm 2001, Gaddafi ôn ào gia nhập liên minh chống lại al-Qaeda do Hoa Kỳ dẫn đầu. Và ông ta tỏ ra trung thực. Ông ta là người đầu tiên trong số các nhà lãnh đạo nhà nước trong năm 1998 đòi cộng đồng quốc tế truy nã Bin Laden (ông ta cho rằng chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan là mối đe dọa cho sự cai trị độc tài của mình). Gaddafi cũng hứa sẽ cho phép thanh tra quốc tế vào Libya, và ngay lập tức ngừng chương trình vũ khí hạt nhân. Chính quyền của George W. Bush đã công bố một thành công lớn: Gaddafi sợ sự can thiệp như đối với Iraq rơi vào mình, và có thể chung số phận của Saddam Hussein. Nhưng sự thật hoàn toàn khác - Gaddafi đã chỉ chi cho chương trình vũ khí hạt nhân một số tiền nhỏ - khoảng 50 triệu USD (số tiền không bao đảm cho một kết quả nào) và chương trình hình như cũng đã bị dừng lại từ lâu.

Gaddafi đã cho phương Tây gần như không có gì, nhưng màn kịch giả vờ của ông ta đã nhận lại được rất nhiều. Từ tình hữu nghị với Berlusconi, sự thân mật với Tony Blair, hay cái bắt tay với Barack Obama, tới ông ta chỉ cách một bước nhỏ. "Từ năm 2004, các chính trị gia châu Âu vui vẻ tới thăm Gaddafi hoặc được tiếp đón tại gia. Họ biết rằng nhân quyền ở Libya không được tôn trọng, nhưng nhắm mắt làm ngo", tiến sĩ Achy nói.

Gaddafi biết rất rõ rằng sẽ không ai xía vào những gì ông ta làm trên sân nhà, nơi mà luật pháp chỉ là sự đồng đánh của mình. Và không chỉ chuyện đàn áp chính trị, chẳng hạn như đạo luật số 71 nổi tiếng, trong đó cấm các đảng chính trị, còn hoạt động phản đối bị tội tử hình. Nhà độc tài còn muốn cấm luôn các môn thể thao mạo hiểm, nhưng sau đó đổi ý, vì một trong những con trai của ông ta quyết định trở thành cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp. Dần dần ông ta cho tịch thu tất cả các căn hộ cho thuê (vì không thích thú người dân sở hữu nhà riêng). Ông ta cũng cho hủy bỏ tất cả tài khoản cá nhân tại ngân hàng và tiền bạc trong tài khoản của họ.

Những quyết định của Gaddafi đã dẫn tới sự hỗn loạn gần đường như không thể tưởng tượng. Ví dụ ông ta quyết định mô hình nhà nước với chi phí thấp bằng loại bỏ một phần quan trọng các bộ, đóng cửa các trụ sở. Kể từ đó, mỗi lần chính phủ triệu tập cuộc họp, các bộ



trưởng đồi khi đi lạc hàng giờ trên sa mạc để biết được cuộc họp ở nơi nào.

Bạn bè châu Âu

Trong vụ bê bối xung quanh cuộc chơi lâng mạn của Berlusconi với một vũ nữ Ma-rốc tên Ruby, nhật báo "La Stampa" tiết lộ rằng thủ tướng Ý có lẽ có một người tình. Rất có thể là Aysha, 34 tuổi, con gái của Gaddafi, một luật sư và là một trong những cánh vệ của Saddam Hussein trong phiên tòa của mình. Người ta thậm chí tự hỏi liệu mối quan hệ này có thể kết thúc bằng hôn nhân. Trong thực tế, không có gì đáng ngạc nhiên. Gaddafi là người bạn chính trị thân cận nhất của Berlusconi sau Putin. Ông ta có cổ phần trong hãng truyền thông il Cavaliere. Cả hai đều là những kẻ tham nhũng, đục khoét. Berlusconi đã tăng gấp ba tài sản của mình nhờ địa vị trong nhà nước Ý, chỉ có điều là trước đó ông ta đã có rất nhiều của cải, còn gia đình Gaddafi có số tiền khổng lồ là nhờ vào ăn cắp của dân chúng Libya. Cả hai trước hết đều thích hào nhoáng. Và tất nhiên cả hai đều thích được bao quanh bởi một đàn phụ nữ trẻ. Chính Berlusconi đã học Gaddafi cách chơi Bunga-Bunga (là kiểu vui chơi ăn nhậu, nhảy múa của các nhà lãnh đạo châu Phi bên cạnh các thiếu nữ nửa khỏa thân - ND).

Libya là nhà cung cấp dầu chính cho nước Ý, và trong thời gian khủng hoảng các quý của Libya đã đầu tư 65 tỷ đô la Mỹ vào các công ty của Ý, giúp Ý hạn chế được suy thoái. Nhưng chưa phải tất cả. Một trong những hứa hẹn quan trọng nhất của Berlusconi cho chiến dịch tranh cử là giảm nhập cư bất hợp pháp. Việc này chỉ thực hiện được với sự giúp đỡ của Gaddafi. Trước khi ký kết thỏa thuận, người nhập cư di từ bờ biển Libya được xem là những người bơi giỏi nhất tới lãnh hải nước Ý, nhờ đó mà có thể nộp đơn xin tị nạn. Một nửa trong số họ đã nhận được. Sau thỏa thuận này, bảo vệ của Libya thông báo cho Ý biết về những cuộc khởi hành của người nhập cư và do đó phía Ý đã bắt giữ họ ngay trên vùng biển quốc tế, thay đổi hoàn toàn tình trạng của họ. Các quan chức Ý đã rất xấu hổ về việc làm của mình, nhưng thường không có can đảm để nói với những người tị nạn và nói dối đến phút cuối là đưa họ đến Sicily, nhưng thực sự thì mang họ trở về nước.

Trong năm 2009, người Mỹ tức giận lên khi biết vì "lý do nhân đạo", từ một nhà tù của Scotland người ta đã trả tự do cho Abdel Basset al-Megrahi, kẻ bị kết tội tấn công vào chiếc máy bay Pan Am 103 trên Lockerbie. Tại sân bay ở Tripoli, đám đông dân chúng chào mừng al-Megrahi như một anh hùng dân tộc. Một vài năm trước đó, công ty dầu BP đã ký kết hợp đồng trị giá vài trăm triệu đô la để khai thác ở Libya. Dường như lãnh đạo tập đoàn BP đã làm mọi thứ để trả tự do cho tên khủng bố bằng cách qua các kết nối chính trị, bởi vì Tripoli phát tín hiệu rằng, nếu không, hợp đồng sẽ bị phá vỡ.

Xung quanh những cuộc làm ăn đen tối loại này thông thường ngự trị sự im lặng. Trong khi đó, Gaddafi đã không ngần ngại khích các đồng minh phương Tây và khuếch đại âm thanh của các động cơ mua bán. Thông điệp rất rõ ràng - nếu anh chỉ phụ thuộc vào đồng tiền, anh không có quyền gì can thiệp vào những công việc của tôi.

Khi Nicolas Sarkozy thành công trong việc thương lượng trả lại tự do cho các nữ y tá Bulgaria bị kết án tử hình vì bị cáo buộc gây nhiễm HIV cho trẻ em, Libya đã thông báo rằng một phần của thỏa thuận là việc Pháp bán vũ khí. Trường hợp với Blair cũng tương tự. Saif Gaddafi đã công bố rằng cựu thủ tướng của Vương quốc Anh là người bạn tốt của Libya, để đổi lấy tiền lương khổng lồ ông đã đồng ý giúp công ty của ông ta trong kinh doanh. Phát ngôn viên của Blair ngay lập tức phủ nhận. Mặc dù vậy, nó cũng bị đưa ra công luận, rằng tận dụng những quan hệ tốt ở Tripoli, Blair tư vấn cho các ngân hàng, như đầu tư vào Libya.

"Những điều trên gây ra hậu quả vi phạm các nguyên tắc được thiết lập bởi Gaddafi", những người Thụy Sĩ nói. Trong năm 2008, người ta đã bắt giữ một trong các con trai của nhà độc tài vì tội đánh người phục vụ. Thoạt nhiên có vẻ như là một chiến thắng của công lý, nhưng rồi nhanh chóng biến thành thất bại hoàn toàn. Ngay lập tức Libya đã

định chỉ cung cấp dầu và bắt giữ hai doanh nhân Thụy Sĩ. Sau đó, tổng thống Thụy Sĩ Hans-Rudolf Merz lúc bấy giờ đã phải đi đến Tripoli để xin lỗi vì "sự cố", và ngoài ra còn phải trả một khoản tiền chuộc những người Thụy Sĩ bị bắt giữ. Nhưng Gaddafi vẫn tiếp tục giữ họ trong một thời gian rất dài nữa.

Sự trở lại của con quái vật

Olivier Roy, chuyên gia nổi tiếng nhất của châu Âu về chính trị Hồi giáo, đã nói gần đây rằng chính sách đối ngoại của Pháp như thế nào với các nước Ả Rập. Các nhân viên của Bộ ngoại giao bị cấm có bất kỳ mối quan hệ nào với những người đối lập trong khu vực. Ý ở đây là không được gặp gỡ những người đối lập một cách chính thức. Ngay cả những cuộc trò chuyện riêng tư với họ trong các quán cà phê của Paris cũng bị loại trừ.

Tại sao phương Tây lại ứng xử mồi chài Kaddafi như thế ? Thông thường có hai cách giải thích - giống như trong các trường hợp của Tunisia, Ai Cập, Bahrain, v.v... Bởi vì với phương Tây trước hết là tiền. Thứ đến phương Tây muốn một chế độ chuyên chế hơn là cái gì đó chưa rõ ràng như Hồi giáo nắm quyền lực hoặc hỗn loạn.

Với phương Tây, tất nhiên, là tiền bạc - và Libya, một đất nước có cơ sở hạ tầng cổ hủ cần hàng tỷ đô la đầu tư và thêm nữa nó cái gì để trả, là cơ hội tốt. Thực không có gì ngạc nhiên trước những sự lo ngại chưa biết đến - chỉ cần nhớ lại hơn 30 năm trước đây, cựu tổng thống Hoa Kỳ Jimmy Carter hoan nghênh cuộc cách mạng tại Iran như một báo hiệu của hy vọng cho một thế giới tốt hơn. Không ai sáng suốt tâm trí dám đảm bảo rằng nội chiến ở Libya không xảy ra, và ở đó các chiến binh thánh chiến, kẻ thù lớn của Gaddafi, chắc chắn không đóng bất kỳ vai trò quan trọng nào.

Tuy nhiên, thời gian này có vẻ như đã cho thấy một cái gì khác. Trong cuộc cách mạng tại Ai Cập, suốt trong một thời gian dài Obama đã hoàn toàn bị biến mất. Điều này là do chỉ huy lực lượng Mỹ Michael Mullen và bộ trưởng quốc phòng Robert Gates đã không có bất cứ ai đáng tin cậy tại Ai Cập có thể thông tin về những gì đang xảy ra ở hậu trường. Các mối quan hệ cũ trở nên vô dụng, còn mới thì chưa được thiết lập.

Trong một nguyên lý tương tự, tình hình trong toàn bộ thế giới Ả Rập là một bí ẩn đối với phương Tây. Người ta đã không ý thức được những thay đổi lớn đã xảy ra trong những năm gần đây: sự suy giảm khủng khiếp về tỷ lệ sinh để đến mức độ gần với Châu Âu, tăng nhanh xu hướng để cao văn hóa cá nhân, sự sụp đổ hệ thống gia trưởng, xuất hiện một thế hệ mới hoài nghi về ý thức hệ hiện tại, thực dụng hơn và muốn thay đổi nhiều hơn nữa. Người ta vẫn cứ sử dụng biểu đồ đụng độ giữa các nền văn minh. Người ta không hiểu đơn giản rằng đây là một khu vực đang tái cấu trúc, trong đó ngự trị cho đến giờ những luật lệ mới chưa được biết đến đầy đủ.

Đối với phương Tây, thế giới này vẫn là khuôn mặt của Osama bin Laden. Và so sánh với ông ta thì Muammar Gaddafi thậm chí có vẻ chấp nhận được hơn. Và ngoài ra còn thể kiểm được không ít tiền.

Thế nhưng người ta đã không tiên liệu được một điều - đó là khi Gaddafi nhận ra rằng thời đại của ông ta đã đi vào quá khứ, ông ta trở lại ngay với bản mặt cũ của con quái vật. Và ông ta bắt đầu tiếp tục giết người.

Maciej Nowicki

Lê Diễn Đức dịch

Nguồn: Lê Diễn Đức Blog, RFA *

* Tác giả bài viết, giáo sư tiến sĩ Ba Lan Maciej Nowicki, là nhà sinh thái học, nhà khoa học và hoạt động xã hội. Ông đã hai lần giữ chức Bộ trưởng môi trường trong chính phủ Ba Lan. Năm 1996 ông được trao giải thưởng lớn nhất châu Âu "Der Deutsche Umweltpreis", thường được gọi là "Giải Nobel sinh thái". Ông là cây bút chuyên mục (columnist) trên "Europa Magazyn" của nhật báo "Dziennik" thuộc tập đoàn truyền thông Đức quốc Axel Springer. Bài viết được cộng tác với Filip Garaczak.

* Bài được dịch từ nguyên bản tiếng Ba Lan, đăng trên "Newsweek", ngày 05/03/2011. Hình minh họa của người dịch.

Một mình một chiều

GIẢI PHÁP TESTOSTERONE

Hắn là một học giả và một người tranh đấu cho dân chủ nổi tiếng. Tuy vậy hắn không gia nhập một tổ chức nào cả. Nhiều tổ chức bị hắn cho là quá khích và thiên cận. Hắn nói quá khích và thiên cận đi song song với nhau. Tổ chức của tôi thì hắn chê vì lập trường hòa giải dân tộc.

Hắn nói : "Chúng mà ngu như chó, cộng sản nó có chấp nhận hòa giải với ai đâu ! Thái độ của chúng mà chỉ là ngửa tay van xin hòa giải với một thằng tiếp tát vào mặt chúng mà. Khiếp nhược một cách ngu xuẩn". Tôi cãi lại là đã chống cộng thì không bắt buộc phải chỉ làm những điều mà đảng cộng sản đồng ý ; chính hắn cũng đòi dân chủ trong cộng sản không chấp nhận dân chủ, phải chẳng như thế là hắn ngu như chó ? Dĩ nhiên hắn chẳng coi lập luận của tôi ra gì bởi vì tôi chỉ là quần chúng trong khi hắn là một nhân sĩ lớn, dù chúng tôi là bạn học ngày xưa.

Bỗng đi một thời gian không có tin gì của hắn, hôm nay mới tình cờ gặp lại. Hắn rủ tôi vào một quán café trò chuyện trong khi vợ hắn làm tóc chuẩn bị đi dự đám cưới con gái một người bạn. Tôi hỏi hắn tại sao lặn lâu thế. Hắn đáp :

- Lúc này tao dành thời giờ để nghiên cứu và suy nghĩ. Đầu tranh hai mươi năm nay mà chẳng có kết quả nào thì bắt buộc phải xét lại toàn bộ. Chắc chắn phải có một cái gì không ổn...

Tôi không thể bỏ lỡ cơ hội.

- Cái không ổn là lối hoạt động chính trị nhân sĩ của những thằng như này. Chúng mà khôn quá hóa ngu. Chúng mà biết rất nhiều trừ điêu quan trọng nhất là phải có tổ chức mạnh mới có hy vọng thắng lợi. Chúng mà loay hoay tìm cách đi đường tắt, bỏ qua cái không thể thiếu. Những thằng nhân sĩ thối tha như này đã không làm nên cớm cháo gì mà còn nêu gương xấu khiến các tổ chức dân chủ không được hưởng ứng và không mạnh lên được. Cái không ổn chính là chúng mà. ĐM, chúng mà là những đồng minh khách quan của chế độ độc tài cộng sản. Tao căm thù chúng mà.

Hắn xua tay :

- Im mồm ! Mày vẫn ngu như thường lệ nhưng cũng ngu vừa phải thôi chứ. Hãy vểnh tai ra nghe tao dạy. Có thể đám nhân sĩ chúng tao cũng có phần trách nhiệm, nhưng đó không phải là lý do chính. Lý do chính mà tao vừa khám phá ra nhân cuộc cách mạng dân chủ tại các nước Ả Rập là một lý do y học. Bà xã tao xác nhận.

Lý do y học mà lại được bà xã hắn xác nhận thì chỉ có thể đúng vì bà xã hắn là bác sĩ. Hắn nói chậm rãi, nghiêm trang như muốn buộc tôi lắng nghe :

- Vấn đề căn bản là testosterone, tiếng Việt là ho môn dương. Tao khám phá ra một liên hệ mật thiết giữa dân chủ và lượng testosterone trong cơ thể của các dân tộc.

Tôi ngơ ngác, hắn giải thích :

- Testosterone là một thứ ho môn do hòn dái tiết ra cùng với tinh trùng. Nó khiến người ta có tính đàn ông, nghĩa là dũng cảm, liều lĩnh, dám chấp nhận hiểm nguy. Gọi là tính đàn ông bởi vì các

bà không có, lý do giản dị là vì các bà không có dái. Thực ra các bà cũng có một vài hạch tiết ra testosterone nhưng ít lăm, không đáng kể. Chính vì vậy mà liều lĩnh là đặc tính của đàn ông.

MỤC LỤC

1. Tuổi trẻ Việt Nam đâu ?

Thông Luận

2. Chuẩn bị cho một làn sóng dân chủ mới

Nguyễn Gia Kiểu

3. Cách mạng dân chủ cho Việt Nam, khin nào đến ?

Việt Hoàng

7. Đừng tránh xa chính trị !

Trish Vinh Haynes

8. Trí thức Việt, phải từ cứu mình

Nguyễn Nguyễn

10. Trung Quốc và Đại Hàn, hai quốc gia hai nỗi sợ

Nguyễn Minh

12. Tai họa giáng xuống Nhật Bản

Kiêm Hương

13. Xin hãy đồng hành với lương tâm !

Dân làm báo

14. Thế giới nhức đầu vì Gaddafi

Maciej Nowicki

16. Giải pháp testosterone

Đáy

- Tao thì không nhận thấy điều đó. Cứ lấy trường hợp cụ thể là vợ chồng mà. Tao thấy mà còn nhát gan hơn bà Lan.

- Khoan. Tao đang nói về trường hợp chung, mà lại nói chuyện cá nhân. Hãy im mồm để tao nói cho mà nghe. Tự do không bao giờ miễn phí, muốn có tự do phải dám liều mạng đấu tranh để có, phải sẵn sàng đánh cuộc mạng sống của chính mình. Từ ngàn xưa con người chiến đấu dữ dội với nhau để phân ngôi chủ tớ. Trong cuộc đấu này kẻ nào nhịn thua vì sợ chết sẽ là nô lệ, kẻ chiến thắng là kẻ đã liều chết chiến đấu thay vì khuất phục, vì vậy nó xứng đáng làm chủ, cầm quyền và thống trị.

Hắn ngừng lại, uống một口 café rồi nhìn tôi nói tiếp :

- Nhưng cái gì khiến người ta dám liều mạng ? Testosterone ! Chính chất testosterone khiến con người đánh giá sức mạnh của mình cao hơn thực tế và dám liều. Có thể nói testosterone tạo ra giống người, nhờ nó những con người tiền sử nhỏ bé, nặng không tới 50 kí lô, cao không quá 1m40 đã dám xông vào đánh những con ma mút trên ba tấn để ăn thịt và lấy da. Nay bọn độc tài có hàng triệu công an vũ trang, hàng trăm tỷ đô la, muốn dám chống lại chúng nó cũng phải có testosterone. Phải có dái, còn nếu không thì chỉ là giả vờ đấu tranh, hy vọng chế độ tự nó lăn ra chết. Còn lâu. Tao khám phá ra chân lý giản đơn này nhân những cuộc cách mạng dân chủ Ả Rập. Từ trước tao vẫn nghĩ dân Ả Rập là nhát, chỉ to mồm, cả một khối hai trăm triệu người bị bảy triệu dân Do Thái đánh chạy dài dài. Bây giờ tao thấy là nó vẫn còn anh dũng hơn mình. Minh là một trường hợp ngoại lệ. Tao suy nghĩ nhiều và thấy rằng trong kỷ nguyên tri thức này, cuộc cách mạng nào cũng phải do trí thức chủ xướng, khổ nỗi là trí thức Việt Nam thiếu chất testosterone. Vậy giải pháp cho phong trào dân chủ là trước hết phải hô hào trí thức Việt Nam dùng thuốc kích thích để tăng lượng testosterone. Cố gắng này chắc chắn sẽ được cả khối phụ nữ Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ, họ sẽ làm áp lực lên các ông chồng. Điều này cũng dễ hiểu thôi, có người đàn bà nào ưa mấy ông chồng gà mái đâu.

Đáy

